

Số: 216/BC-UBND

Hòn Đất, ngày 09 tháng 9 năm 2022

**BÁO CÁO**

**Tình hình kinh tế - xã hội 8 tháng đầu năm  
và phương hướng, nhiệm vụ 4 tháng cuối năm 2022**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ-XÃ HỘI 8 THÁNG  
ĐẦU NĂM 2022**

**1. Về kinh tế**

Tổng giá trị nông - lâm - thủy sản ước đạt 5.110,209 tỷ đồng đạt 53,83% KH, NQ HĐND huyện giao, tăng 2,72% so với cùng kỳ.

- *Nông nghiệp*: Vụ lúa Đông Xuân 2021-2022<sup>1</sup> gieo sạ và thu hoạch 80.000 ha, đạt 100,7% KH<sup>2</sup>, sản lượng 569.939 tấn, đạt 102,6% KH (555.688 tấn) bằng 97,53% so với cùng kỳ (giảm 14.452 tấn). Diện tích lúa Hè Thu<sup>3</sup> đã thu hoạch được 9.928ha/78.690 ha, ước năng suất đạt 5,73 tấn/ha, sản lượng 56.887 tấn. Lúa Thu Đông (vụ 3) đã gieo sạ được 3.070 ha/5.000 ha, hiện lúa đang phát triển tốt. Diện tích rau màu các loại xuống giống được 2.179ha/3.690 ha, đạt 59,05 %KH, thu hoạch 1.320 ha/2.179 ha, sản lượng 26.400 tấn/ 97.380 tấn. Diện tích Cây công nghiệp và cây ăn trái các loại ổn định, thu hoạch được 680 ha/1.032ha, sản lượng 5.440 tấn/9.500 tấn, đạt 57,26% KH.

- *Chăn nuôi và Thú y*: Tổng đàn gia súc, gia cầm hiện có 179.425/282.856 con, đạt 63,43% KH<sup>4</sup>. Công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, đặt biệt là dịch tả heo Châu phi, công tác kiểm soát giết mổ và vệ sinh tiêu độc, khử trùng, vệ sinh thú y được tăng cường thực hiện nhằm khống chế dịch bệnh lây lan. Từ đầu năm đến nay, phát sinh 10 ổ dịch THCP ở các xã Mỹ Lâm, Sơn Kiên và Thổ Sơn<sup>5</sup>; tình hình dịch bệnh trên gia cầm ổn định, không ghi nhận dịch bệnh nguy hiểm. Toàn huyện hiện có 623 hộ với 708 nhà yến, diện tích 240.749 m<sup>2</sup>, năng suất 1,5 kg – 2 kg/tháng/nhà, ổn định so với cùng kỳ.

*Ngư nghiệp*: toàn huyện hiện có 945 tàu khai thác hải sản, tăng 15 tàu so với cùng kỳ, công suất bình quân đạt 473<sup>CV</sup>/chiếc, có 7.560 lao động nghề cá. Tình hình ngư dân khai thác thủy sản trên biển chấp hành theo quy định, không

<sup>1</sup> Diện tích lúa được bao tiêu 11.035 ha, chiếm 13,79 % diện tích gieo sạ, trong đó: sản xuất lúa chứng nhận hữu cơ Công ty TNHH Trung An sản xuất 100 ha và sản xuất lúa chứng nhận GlobalGAP diện tích 500 ha, sản lượng 3.000 tấn. Sử dụng giống xác nhận để gieo sạ trong vụ 60.170 ha chiếm 75,21% diện tích gieo sạ. Diện tích áp dụng phương pháp cấy lúa 800 ha.

<sup>2</sup> Diện tích gieo sạ bằng cùng kỳ, năng suất bình quân 7,124 tấn/ha, đạt 101,8% KH, sử dụng giống lúa chất lượng cao chiếm trên 99% diện tích

<sup>3</sup> Trong đó, lúa chất lượng cao chiếm 99% diện tích. Diện tích ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm 10.500 ha, chủ yếu các giống DS1, ST, Đài Thơm 8,...

<sup>4</sup> Trong đó: đàn bò 737/856 con, trâu 110/200 con, heo 14.569/21.000 con, gà 60.350/80.000 con, vịt 102.118/180.175 con; con khác 640/1.800 con.

<sup>5</sup> tiêu hủy 115 con, trọng lượng 4.903 kg, tình hình bệnh cơ bản được khống chế (qua 21 ngày không có dịch, kể từ ngày 15/4/2022)

ghi nhận tình trạng tàu cá vi phạm khai thác IUU. Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản các loại ước đạt 44.915 tấn/81.429 tấn; đạt 55,16% KH; tăng 1.049 tấn so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 34.200 tấn<sup>6</sup>/51.960 tấn, đạt 65,81% KH, giảm 3.229 tấn so với cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 10.715 tấn/29.469 tấn, đạt 33,36% KH, tăng 4.278 tấn so với cùng kỳ. Tình hình thời tiết bất lợi tạo điều kiện để dịch bệnh trên tôm xuất hiện, làm thiệt hại 23,8 ha với 11 hộ dân, ngành chuyên môn huyện đã hướng dẫn các hộ dân xử lý, không chế dịch bệnh, không để dịch bệnh lây lan.

- *Lâm Nghiệp*: tổng diện tích đất có rừng toàn huyện hiện có 10.171ha<sup>8</sup>. Công tác quản lý, bảo vệ rừng và tuần tra, xử lý vi phạm gắn với công tác tuyên truyền, vận động được triển khai thực hiện thường xuyên, đặc biệt trong giai đoạn cao điểm của mùa khô nhằm ngăn ngừa vi phạm, kịp thời xử lý, khắc phục các sự cố có khả năng gây cháy rừng (trong 08 tháng đầu năm, không xảy ra cháy rừng).

- *Kinh tế tập thể*: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường đôn đốc, nhắc nhở các Hợp tác xã tổ chức Đại hội thường niên hàng năm theo Luật định<sup>9</sup>, phát triển thành lập mới 02 HTX<sup>10</sup>, 07 THT<sup>11</sup>; đồng thời, lập thủ tục giải thể 02 HTX hoạt động yếu kém. Đến nay, toàn huyện hiện có 23 HTX, 02 Quỹ tín dụng nhân dân và 153 THT đang hoạt động trên các lĩnh vực; có 3/24 HTX đăng ký “MST” và tài khoản ngân hàng để giao dịch với doanh nghiệp.

- *Xây dựng nông thôn mới*: Thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng quan tâm công tác duy trì và nâng cao các tiêu chí ở các xã đạt chuẩn, đồng thời triển khai thực hiện kế hoạch năm 2022. Thành lập Đoàn công tác kiểm tra thực hiện các tiêu chí xã NTM và tiêu chí NTM nâng cao trên địa bàn các xã năm 2022 theo hướng dẫn bộ tiêu chí mới. Chỉ đạo, hướng dẫn 03 xã: Mỹ Hiệp Sơn, Sơn Bình và Bình Sơn hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục xét công nhận hoàn thành 19 tiêu chí NTM năm 2022. Rà soát, lựa chọn 03 sản phẩm có tiềm năng đăng ký sản phẩm OCOP năm 2022<sup>12</sup>.

- *Quản lý Tài nguyên - Môi trường*: Phát hiện, lập biên bản 03 trường hợp có hành vi khai thác đất trái phép<sup>13</sup>. Phối hợp Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh bắt quả tang 07 đối tượng có hành vi khai thác, vận chuyển khoáng sản (đất) trái phép (hiện Công an tỉnh đang điều tra, xử lý). Cấp mới giấy chứng

<sup>6</sup> Sản lượng khai thác hải sản lũy kế 32.400 tấn/49.260 tấn; đạt 65,77% KH. Khai thác thủy sản 1.800 tấn/2.700 tấn, đạt 66,66% KH.

<sup>7</sup> Trong đó: sản lượng tôm ước đạt 4.825 tấn/5.996 tấn, đạt 80,47% KH, tăng 2.147 tấn so với cùng kỳ.

<sup>8</sup> trong đó, rừng tràm phòng hộ 5.132ha, rừng phòng hộ ven biển 1.665ha, rừng đồi núi xã Thổ Sơn 339ha và rừng sản xuất 3.035 ha.

<sup>9</sup> được 10 HTX.

<sup>10</sup> (1) HTX dịch vụ Nông nghiệp Long Hải ở ấp số 8 ở xã Sơn Kiên, với 56 thành viên, diện tích 545 ha. (2) 01 HTX nông nghiệp 283, ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, có 54 thành viên, diện tích 250 ha, vốn điều lệ 648.000.000 đồng phát triển từ THT lên HTX)

<sup>11</sup> gồm: 1 THT NN Quyết Thắng, ấp Sơn Nam, xã Nam Thái Sơn, 18 thành viên, diện tích 60 ha; 02 THT ở xã Thổ Sơn (1 THT SX lúa CDML, ấp Hòn Me, 13 thành viên, diện tích 45 ha và 1 THT chế biến Ba Khía, ấp Hòn Quáo, 7 thành viên); 02 THT ở xã Bình Sơn (1 THT Bơm tát- xen canh màu, ấp Bình Thuận, 9 thành viên, diện tích 91 ha và 1 THT sản xuất lúa 250, ấp Vàm Rầy, 28 thành viên, diện tích 150 ha); 1 THT chăn nuôi gà, ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Thuận, 11 thành viên; 1 THT may gia công thời trang Nữ, ấp Tà Lóc, 11 thành viên.

<sup>12</sup> Bí Vàm Răng, Trà Hoa Hồng, Trà Sâm Bó Chính

<sup>13</sup> Đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính 01 trường hợp với số tiền là 43 triệu đồng; 02 trường hợp lập biên bản và cho làm cam kết không tái phạm.

nhận QSD đất được 228 giấy cho 211 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích là 69.21 ha, nâng tổng diện tích đất nông nghiệp được cấp giấy là 74.234,97 ha, đạt 98,71% diện tích cần cấp (75.206 ha). Hoàn thành công tác thống kê đất đai năm 2021. Công bố, công khai Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện, triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023, đăng ký nhu cầu sử dụng đất Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025); tiếp tục theo dõi việc thực hiện đo đạc bản đồ, xây dựng hệ thống dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện, phối hợp với Đơn vị tư vấn thực hiện kế hoạch điều tra khảo sát giá đất để điều chỉnh Bảng giá đất giai đoạn 2022-2024, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng Đa dạng sinh học, Ngày Nước Thế giới và ngày Khí tượng thế giới, Ngày Môi trường thế giới, Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học, Ngày Đại dương thế giới năm 2022 và Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam... Tổ chức thẩm định và xác nhận 10 hồ sơ đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; tổ chức kiểm tra, nhắc nhở, hướng dẫn việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Phối hợp Trung tâm Nước sạch và VSMT tỉnh tiến hành lấy mẫu nước một số điểm trên địa bàn huyện để kiểm tra chất lượng nước hợp vệ sinh cho người tiêu dùng và tiếp tục theo dõi Bộ chỉ số nước sạch nông thôn; theo dõi chặt chẽ tình hình sử dụng nước sinh hoạt của người dân trong mùa khô năm 2022.

- *Công tác phòng, chống thiên tai, cháy, nổ*: Do ảnh hưởng của mưa giông, gió lốc đã làm sập 5 căn nhà, tốc mái 18 căn và làm 01 người chết. Ước tổng thiệt hại 330 triệu đồng, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện đã kịp thời thăm hỏi, giúp đỡ và hoàn tất thủ tục, chi hỗ trợ khắc phục thiệt hại với tổng số tiền là 69,5 triệu đồng. Tổ chức kiểm tra 75 cuộc về phòng cháy, chữa cháy<sup>14</sup>, kịp thời nhắc nhở, khắc phục những sơ hở, thiếu sót và nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác phòng cháy, chữa cháy (trong 08 tháng, không để xảy ra cháy nổ).

- *Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp*: Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ước đạt 126,858 tỷ đồng, lũy kế 930,555 tỷ đồng, đạt 73,4% kế hoạch, tăng 23,2% so cùng kỳ<sup>15</sup>. Tổ chức họp rút kinh nghiệm đối với hoạt động đầu tư, lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tại các trang trại nông nghiệp trên địa bàn huyện.

- *Thương mại- dịch vụ*: Tổng mức bán lẻ hàng hoá ước đạt 636,660 tỷ đồng, lũy kế 4.648,445 tỷ đồng, đạt 70,54% kế hoạch, tăng 21,9% so với cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 65 tỷ đồng, lũy kế 429,735 đạt 62,3% KH, tăng 26,2% so cùng kỳ. Lập danh sách, đề xuất về Sở Công thương quảng bá, giới thiệu kết nối thị trường sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm Ocop của huyện<sup>16</sup>.

<sup>14</sup> Tiến hành kiểm tra 4.222 lượt cơ sở nhà ở kết hợp với sản xuất kinh doanh, cho làm cam kết 6.020 hộ gia đình về đảm bảo ATPCCC; cho 685 người làm cam kết không sản xuất, tàng trữ, mua bán vận chuyển trái phép pháo nổ.

<sup>15</sup> với các mặt hàng chủ yếu: sửa chữa tàu, khai thác đất núi, đá, xay xát gạo...

<sup>16</sup> Gồm các sản phẩm: bí Vàm Răng, trà hoa hồng, trà sâm bổ chính, khóm, dưa củ kiệu, dưa củ cải trắng đường, khoai môn, yến sào.

- *Khoa học và công nghệ*: tổ chức Hội nghị sơ kết công tác liên kết, hợp tác giữa UBND huyện Hòn Đất và Trường Đại học Cần Thơ. Tham gia Hội đồng khoa học cấp tỉnh xét 02 đề tài<sup>17</sup>. Trình Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định 01 đề tài<sup>18</sup> và 03 đề xuất đặt hàng đề tài, dự án KH-CN cấp cơ sở thực hiện cho năm 2023<sup>19</sup>.

- *Giao thông - vận tải, công tác thị chính*: Tiếp tục phối hợp với các Ban Quản lý ĐTXD chuyên ngành của tỉnh triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng xây dựng các công trình giao thông: Đường ven biển từ Rạch Giá đi Hòn Đất<sup>20</sup> và Hòn Đất đi Kiên Lương<sup>21</sup>; Đường vào khu du lịch Ba Hòn (nâng cấp, mở rộng đoạn từ cây xăng Bình Phận - Mộ Chì Sứ)<sup>22</sup>; Cầu vượt Mỹ Thái<sup>23</sup>.

Duy trì, vận hành tốt hệ thống điện chiếu sáng công cộng dọc tuyến Quốc lộ 80 và trung tâm các xã, thị trấn. Thực hiện lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường vào khu cách ly tập trung phòng chống Covid-19 (Nhà thi đấu đa năng, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện); thay thế, sửa chữa hệ thống đèn trung tâm UBND xã Sơn Bình, UBND xã Mỹ Thái.

- *Tài chính, Ngân sách*: Tổng thu NSNN trên địa bàn huyện ước đạt 4,379 tỷ đồng, lũy kế 69,939 tỷ đồng, đạt 68,2% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện giao, tăng 4,6% so với cùng kỳ; thu ngân sách địa phương 77,929 tỷ đồng, lũy kế 482,054 tỷ đồng, đạt 71,3% dự toán tỉnh giao và đạt 54,8% dự toán HĐND huyện giao, tăng 19,5% so với cùng kỳ; chi ngân sách địa phương 74,855 tỷ đồng, lũy kế 464,111 tỷ đồng, đạt 68,2% dự toán tỉnh giao và đạt 52,7% dự toán HĐND huyện giao, tăng 13,0% so với cùng kỳ.

- *Huy động vốn đầu tư*: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 8 tháng đầu năm ước thực hiện 1.170 tỷ đồng, đạt 75,2% so với kế hoạch, tăng 17,6% so với cùng kỳ. Giá trị xây dựng ước thực hiện 760 tỷ đồng, đạt 78,9% kế hoạch, tăng 16,9% so với cùng kỳ.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 là 255,806 tỷ đồng<sup>24</sup>, giá trị KLHT ước đạt 126,168 tỷ đồng, đạt 49,32% KH, giá trị giải ngân ước thực hiện 120,346 tỷ đồng, đạt 47,05% KH vốn. Trong đó tính đến ngày 15/8/2022 đối với công trình GTNT bố trí mới năm 2022 đã thi công hoàn thành 8,7km đường, đạt 12,3% KH năm 2022 (8,7km/70,75km).

<sup>17</sup> “Ứng dụng tiến bộ KHKT xây dựng mô hình nuôi trồng thủy sản dưới tán rừng phòng hộ” và “Ứng dụng tiến bộ KHKT xây dựng quy trình sản xuất giống Cá nâu thương phẩm”

<sup>18</sup> “Ứng dụng tiến bộ KHKT xây dựng mô hình nuôi Vịt biển 15 - Đại Xuyên trong điều kiện xâm nhập mặn tại huyện Hòn Đất”

<sup>19</sup> Gồm: (1) Xây dựng mô hình nuôi Lươn không bùn bằng thức ăn công nghiệp kết hợp ấu trùng Ruồi lính đen tại huyện Hòn Đất (2) Đa dạng hóa các sản phẩm chế biến từ Bì Rợ Vàm Răng (Mứt Bì, Sữa Bì, Hạt Bì) tại huyện Hòn Đất (3) Xây dựng mô hình nuôi Cá Chốt Trắng (Cá Chốt Trâu) thương phẩm tại huyện Hòn Đất.

<sup>20</sup> Đang chờ UBND tỉnh Ban hành giá đất đối với phương án bổ sung thu hồi đất của người dân.

<sup>21</sup> Đang trong giai đoạn áp giá để lấy ý kiến của người dân có đất bị thu hồi.

<sup>22</sup> Đã tổ chức phân loại nhà, công trình và các tài sản khác gắn liền với đất, đang trong giai đoạn xét nguồn gốc đất và các chính sách.

<sup>23</sup> Đã phê duyệt Phương án và tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, TĐC lần 2 cho người dân có đất bị thu hồi.

<sup>24</sup> Trong đó vốn XDCB tập trung là 133,104 tỷ đồng, giá trị KLHT 57,501 tỷ đồng, đạt 43,2% KH, giá trị giải ngân 54,407 tỷ đồng, đạt 40,88% KH vốn; vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư 103,302 tỷ đồng, ước khối lượng hoàn thành 42,425 tỷ đồng, đạt 41,07% KH, giá trị giải ngân 39,038 tỷ đồng, đạt 37,79% KH.

- *Công tác lập, phê duyệt quy hoạch*: Phối hợp với Công ty TNHH Trung tâm tư vấn phát triển kinh tế Phía Nam (Đơn vị tư vấn) hoàn chỉnh Phương án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Hòn Đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, đề xuất nội dung tích hợp vào quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trình Sở Xây dựng thẩm định đối với hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch vùng huyện Hòn Đất để trình UBND tỉnh phê duyệt. Trình HĐND huyện thông qua nhiệm vụ quy hoạch chung thị trấn Hòn Đất, thị trấn Sóc Sơn đến năm 203. Phê duyệt hoàn thành 03 đồ án quy hoạch điểm dân cư nông thôn các xã: Mỹ Hiệp Sơn, Mỹ Thuận, Mỹ Lâm.

## 2. Văn hóa- xã hội

- *Giáo dục và Đào tạo*: Chỉ đạo ngành giáo dục thực hiện tốt các công tác chuyên môn<sup>25</sup>; tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, công chức, viên chức; tuyên truyền, vận động học sinh tiêm vắc xin phòng Covid-19 (đối tượng đủ điều kiện). Tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh năm học 2021-2022, kết quả có 2/5 dự án đạt giải. Đến nay, toàn huyện hiện có 27/56 cơ sở giáo dục công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 48,21%. Xét công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022, kết quả có 1.886/1.888 học sinh được công nhận tốt nghiệp, đạt 99,89%. Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022, có 1091/1101 thí sinh đậu tốt nghiệp THPT, chiếm tỷ lệ 99,09%. Được tỉnh công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, phổ cập tiểu học mức độ 3 và phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi năm 2021. Thành lập 17 Hội đồng tuyển sinh lớp 6 THCS cho các trường trực thuộc.

- *Y tế*: công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được tăng cường, thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh Covid-19; tình hình dịch bệnh vẫn đang được kiểm soát<sup>26</sup>. Quan tâm chỉ đạo thực hiện tiêm chủng vắc xin phòng dịch Covid-19 đảm bảo theo tiến độ và an toàn tiêm chủng<sup>27</sup>. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra ATVSTP, thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với 403 cơ sở; trong đó, 274 cơ sở thực hiện đúng theo quy định của pháp luật chiếm 67,99%, 129 cơ sở chưa thực hiện đầy đủ thủ tục theo đúng quy định (đã nhắc nhở, xử lý theo

<sup>25</sup> Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi mầm non cấp huyện năm học 2021-2022, kết quả có 83/108 đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tham gia hội thi cấp tỉnh 23/23 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; thi giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học, kết quả có 203/228 giáo viên được công nhận GVDG cấp huyện; tham dự thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi tiểu học cấp tỉnh có 25/25 giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh; thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi THCS vòng huyện, kết quả có 24/30 giáo viên được công nhận GVCN lớp giỏi; tham dự Hội thi Giáo viên dạy giỏi THCS cấp tỉnh có 35/51 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; cuốn bị tốt hồ sơ đón Đoàn đánh giá ngoài công nhận Chuẩn quốc gia và Kiểm định chất lượng giáo dục; Tổ chức thành công Kỳ thi Học sinh giỏi THCS và Giải Toán trên máy tính cầm tay vòng huyện, năm học 2021-2022, tham dự vòng thi cấp tỉnh kết quả có 44/81 học sinh đạt giải, trong đó, 01 giải Nhất, 9 giải Nhì, 13 giải Ba và 21 giải Khuyến khích; tiếp Đoàn kiểm tra của Sở GDĐT thẩm định kết quả thi đua chuyên đề "Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em" và "Xây dựng trường học thân thiện học sinh, tích cực" năm học 2021-2022; kiểm tra công tác tuyển sinh lớp 6 năm học 2022-2023,...

<sup>26</sup> Đến ngày 31/8/2022, tổng số ca nhiễm Covid-19 ngoài cộng đồng trên địa bàn là 2.591 (có 2.571 trường hợp điều trị khỏi và xuất viện, 20 ca đang điều trị).

<sup>27</sup> Trẻ em 5 - 11 tuổi tiêm mũi 1: 19.034/22.163 đạt 85,88%, mũi 2: 13.695/22.163 đạt 61,79%; trẻ em từ 12-17 tuổi được tiêm mũi 1 là 16.894/16.655 đạt 101,44%, mũi 2 là 16.757/16.655 đạt 106,12%, mũi 3 là 5.230/16.655 đạt 31,40%; người trên 18 tuổi tiêm mũi 1 là 102.205/99.595 đạt 102,62%, mũi 2 là 99.874/99.595 đạt 100,28%; mũi 3 (Abdala) là 13,887 liều; liều nhắc lại lần 1 là 67.420/99.595 đạt 67,69%; liều nhắc lại lần 2 là 17.772/99.595 đạt 17,84%.

quy định). Tiếp tục củng cố, duy trì 14/14 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế xã; 85/85 ấp, khu phố có nhân viên y tế hoạt động. Tỷ lệ tham gia BHYT chiếm 93,58% đạt 101,2% KH. Phối hợp với Đoàn Bác sĩ Bệnh viện Nguyễn Trãi TP HCM phẫu thuật mắt miễn phí cho 169 người bị đục thủy tinh thể, mộng thị.

- *Văn hóa, thể thao, du lịch; thông tin, truyền thông:* Tập trung tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước<sup>28</sup>. Tổ chức thành công Lễ xuất quân Tết Quân – Dân năm 2023<sup>29</sup> và đăng ký tổ chức các hoạt động Tết Quân – Dân năm 2024<sup>30</sup>. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn<sup>31</sup> của đất nước được tổ chức an toàn, tiết kiệm, chất lượng, đảm bảo các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19. Đội kiểm tra liên ngành 814 huyện, tổ chức 02 đợt kiểm tra thường xuyên, qua đó 07/07 cơ sở kinh doanh văn hóa và dịch vụ văn hóa công cộng thực hiện tốt quy định của pháp luật về kinh doanh văn hóa và dịch vụ văn hóa công cộng; phối hợp Đội kiểm tra liên ngành 814 tỉnh tổ chức kiểm tra 01 đợt 02 ngày với 02 chợ truyền thống và 04 cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn huyện. Trong 8 tháng đầu năm đón tiếp 153 đoàn với khoảng 22.112 lượt khách đến thăm Di tích Hòn Đất và viếng mộ Anh hùng LLVT Nhân dân Phan Thị Ràng. Tổ chức thành công Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2022 tại trường THCS thị trấn Hòn Đất và tặng 200 cuốn sách cho trường. Đại hội Thể dục thể thao huyện Hòn Đất lần thứ VII năm 2022 được tổ chức thành công, trong khuôn khổ Đại hội thu hút 1.023 Vận động viên tham gia với 12 môn thi đấu, phục vụ trên 6000 lượt người xem. Tham gia thi đấu tại Đại hội TDTT tỉnh Kiên Giang lần thứ IX năm 2022 với 07 môn, kết quả đạt được 16 Huy chương (trong đó 6 Vàng, 7 Bạc và 3 Đồng). Tham gia Hội thi Ngày hội Gia đình tiêu biểu tỉnh Kiên Giang lần thứ II - năm 2022 tại huyện Vĩnh Thuận, kết quả đạt giải ba toàn đoàn và giải nhì môn ném bóng vào rổ.

- *Thực hiện các chính sách xã hội, lao động và việc làm:* Các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, quan tâm chăm lo gia đình chính sách, hộ nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội<sup>32</sup>. Tổ chức thực hiện tốt các chế độ về tiền lương, trợ cấp xã hội<sup>33</sup>. Thực hiện xây dựng Nhà tình nghĩa cho người có công theo Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐND, đã thực hiện 17/17 căn xây mới, 03/03 căn sửa chữa (trong đó hoàn thành và đưa vào sử dụng 14 căn xây

<sup>28</sup> Tổng thời lượng phát sóng là 57.450 phút; tổng số tin, bài (tự sản xuất và khai thác) trên 2.060 tin, bài tin, bài;

<sup>29</sup> Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động Tết Quân – Dân năm 2023 trên địa bàn xã Bình Sơn.

<sup>30</sup> Xã Bình Giang.

<sup>31</sup> Lễ dâng hương kỷ niệm 60 năm ngày hy sinh AHLLVTND Phan Thị Ràng; lễ giỗ tổ Hùng Vương, Lễ giỗ Đức Thánh Trần Hưng Đạo; Đại hội Thể thao huyện Hòn Đất lần thứ VII năm 2022; ngày chạy Olympic, hưởng ứng “Ngày sách Việt Nam”,...

<sup>32</sup> Tổ chức thành công Lễ An táng 03 hài cốt liệt sỹ tại Nghĩa trang huyện Hòn Đất nhân dịp 22/12/2021; Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022, tổ chức các Đoàn đi thăm, chúc Tết, tặng quà các đơn vị lực lượng vũ trang, bệnh viện, trường, trại, trung tâm và các đối tượng chính sách, người có công, người cao tuổi,... với tổng kinh phí là 1.318.500.000 đồng; thực hiện cấp 27.923 thẻ BHYT và 3.775 giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho 14 xã, thị trấn; phối hợp tổ chức Lễ truy điệu, an táng 20 hài cốt liệt sỹ quân tình nguyện, chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Campuchia về Nghĩa trang liệt sỹ huyện; phối hợp với Hội Nạn nhân chất độc da cam tỉnh tổ chức trao tặng 20 phần quà cho nạn nhân bị chất độc da cam gián tiếp trên địa bàn huyện, với tổng số tiền là 10.000.000 đồng

<sup>33</sup> 8 tháng đầu năm chi trả trợ cấp xã hội cho 4.376 đối tượng với số tiền 18.557.910.000 đồng.

mới và 03 căn sửa chữa). Triển khai thực hiện mô hình “Tư vấn, hỗ trợ người nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, kết hợp phòng ngừa lây nhiễm HIV/AIDS” năm 2022 trên địa bàn xã Mỹ Lâm với 25 người tham dự. Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Chính phủ, Kế hoạch số 139/KH-UBND của UBND tỉnh<sup>34</sup>, đến nay, đã chi hỗ trợ 24.311 người lao động và người sử dụng lao động với tổng số tiền 33 tỷ 671,48 trđ; có 219 trường hợp trùng không chi với số tiền là 321 trđ; còn lại 261 người đi làm ăn xa chưa nhận tiền với số tiền 847,737 trđ. Thực hiện hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, kết quả được UBND tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ 07 người lao động của 04 doanh nghiệp với số tiền 10.500.000 đồng. Nhân kỷ niệm 75 năm ngày thương binh liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2022), tổ chức thành công buổi họp mặt người có công, thân nhân liệt sĩ tiêu biểu với 240 đại biểu tham dự; tổ chức 14 Đoàn đi thăm gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng với tổng số tiền 502.300.000 đồng; tổ chức đưa 02 thân nhân mẹ Việt Nam anh hùng, 02 đại diện gia đình được tặng thưởng Huân chương Độc lập, 01 người có công tiêu biểu tham dự Lễ Họp mặt gia đình có công tiêu biểu của huyện tại tỉnh. Công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm được tăng, đã mở 11 lớp nghề với 317 học viên, đạt 68,75% theo Kế hoạch (11/16 lớp); giải quyết việc làm cho 4.064 lượt người<sup>35</sup>, đạt 107% kế hoạch năm 2022 (kế hoạch giải quyết 3.800 lượt lao động).

Tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách đạt 376.645 tỷ đồng, tăng 28.240 tỷ đồng so với đầu năm với 13.172 khoản vay còn dư nợ; nợ quá hạn 5.017 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 1,33 % tổng dư nợ, giảm 90 đồng so với đầu năm.

- Công tác Dân tộc – Tôn giáo: Tình hình kinh tế, đời sống văn hóa - xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm chăm lo, ổn định, phát triển<sup>36</sup>. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách xã hội, vùng KT-XH đặc biệt khó khăn: hỗ trợ ăn trưa cho 578 đối tượng với tổng kinh phí 375,040 trđ theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; hỗ trợ gạo cho 247 đối tượng với 14.820 kg gạo theo Nghị định số 116/2016/NĐ; hỗ trợ chi phí học tập cho 4.721 đối tượng với tổng kinh phí 2 tỷ 955,3 trđ theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Cử 13 người có uy tín trong đồng bào DTTS dự Hội nghị phổ biến và cung cấp thông tin năm 2022. Cử 02 người có uy tín trong đồng bào DTTS dự Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về hòa giải ở cơ sở do Ban Dân tộc tỉnh tổ chức. Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức ra mắt Câu lạc bộ thí điểm Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số” tại xã Bình Giang.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về Tín ngưỡng,

<sup>34</sup> Tổng số đối tượng được phê duyệt hỗ trợ là 24.791 người với số tiền là 34 tỷ 840,217 trđ.

<sup>35</sup> Trong đó trong tỉnh là 1.135 lượt người, ngoài tỉnh là 2.916 lượt người, xuất khẩu lao động 13 người

<sup>36</sup> Nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và Tết cổ truyền Chôn Chnăm Thmây năm 2022 (389 hộ với số tiền 116.700.000đ); UBND huyện đã thành lập đoàn đi thăm, tặng quà, chúc Tết đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS được 43 lượt người uy tín với tổng số tiền 21.500.000đ; cấp phát ấn phẩm báo, tạp chí cho các tổ chức và các cá nhân là đối tượng được thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

tôn giáo. Chỉ đạo các xã, thị trấn hướng dẫn các cơ sở tôn giáo tổ chức Lễ Giáng sinh, Lễ Phục Sinh, Lễ Phật Đản... an toàn, lành mạnh, đảm bảo các quy định về phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tăng cường giám sát số đối tượng cực đoan trong tôn giáo và nắm tình hình liên quan đến tà đạo Thiên Tâm đạo, Pháp môn diệu âm. Qua nắm tình hình, các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 diễn ra quy mô nhỏ, đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19. Đảm bảo an ninh, an toàn kỳ thi Paly kinh luận giới năm 2022 tại Chùa Khmer Sóc Xoài.

### 3. Quốc phòng-An ninh

- *Tình hình an ninh chính trị:* cơ bản được giữ vững ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Lực lượng công an, quân sự thường xuyên duy trì thực hiện nghiêm các chế độ trực theo quy định. Quyết định giao chỉ tiêu tập huấn, huấn luyện, bồi dưỡng quốc phòng và an ninh; triển khai kế hoạch công tác DQTV, kế hoạch giáo dục QPAN năm 2022. Chỉ đạo thực hiện các bước xây dựng lực lượng DQTV. Tổ chức tập huấn, huấn luyện theo kế hoạch; hoàn thành công tác diễn tập chiến đấu xã, thị trấn trong khu vực phòng thủ năm 2022 đối với thị trấn Sóc Sơn, Mỹ Thuận và Bình Giang. Tổ chức thành công lễ, giao nhận quân năm 2022<sup>37</sup>. Tổ chức tổng kết công tác an ninh, quốc phòng, quân sự địa phương. Chỉ đạo các lực lượng vũ trang thực hiện tốt quy chế, kế hoạch phối hợp thực hiện Nghị định 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ. Làm tốt công tác hướng nghiệp, tuyển sinh quân sự năm 2022<sup>38</sup>. Triển khai kế hoạch đăng ký nghĩa vụ quân sự đối với nam công dân đủ 17 tuổi. Tổ chức luyện tập chuyển trạng thái SSCĐ năm 2022 đảm bảo an toàn, kết quả đạt khá.

Tổ chức ra quân thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự. Triển khai kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm dần năm 2022, các ngày Lễ lớn của địa phương và cả nước<sup>39</sup>. Quản lý chặt đối tượng người nước ngoài đang lưu trú trên địa bàn. Ban hành kế hoạch, thành lập Tổ công tác thực hiện chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về ANTT năm 2022.

- *Tội phạm về trật tự xã hội:* xảy ra 17 vụ (tăng 06 vụ so với cùng kỳ), đã điều tra 17/17 vụ bắt 23 đối tượng<sup>40</sup>. Triệt xóa 15 tụ điểm đánh bạc, giải tán 242 điểm tệ nạn xã hội, 147 lượt nhóm thanh thiếu niên tụ tập đêm khuya. Ngoài ra, tổ chức bắt quả tang 01 vụ 01 đối tượng vận chuyển hàng cấm<sup>41</sup> (so với cùng kỳ tăng 01 vụ). Phối hợp ngăn chặn 07 vụ khai thác khoáng sản (đất) trái phép<sup>42</sup> và lập biên bản, hồ sơ xử lý 06 vụ (đang điều tra làm rõ).

<sup>37</sup> Có 143/143 thanh niên lên đường nhập ngũ (quân sự 123, công an 20)

<sup>38</sup> được 1.020 công dân, xét duyệt hồ sơ tuyển sinh quân sự (có 14/21 hồ sơ đủ điều kiện)

<sup>39</sup> Lễ dâng hương tưởng niệm 60 năm ngày hy sinh của AHLVTND Phan Thị Ràng, Tết Dương lịch 2022, Đại hội TDĐT cấp huyện năm 2022, Giỗ Tổ Hùng Vương, 30/4 và 01/5...

<sup>40</sup> 01 vụ 02 đối tượng gây rối trật tự công cộng; 03 vụ 04 đối tượng cố ý gây thương tích; 07 vụ 10 đối tượng trộm cắp tài sản; 01 vụ 01 đối tượng giết người, cướp tài sản; 01 vụ 01 đối tượng hủy hoại tài sản; 01 vụ 01 đối tượng làm giả con dấu, tài liệu cơ quan tổ chức; 01 vụ 01 đối tượng lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; 01 vụ 02 đối tượng cướp tài sản; 01 vụ 01 đối tượng hiếp dâm, cướp tài sản.

<sup>41</sup> Tang vật thu giữ 1.500 bao thuốc lá điều và 01 xe mô tô.

<sup>42</sup> Tạm giữ 14 xe cuốc, 06 xe ben, 04 xà lan, 01 ghe sắt, 01 trệt chở xe cuốc cùng khối lượng bị khai thác khoáng 353m<sup>3</sup> đất.

- *Tội phạm về trật tự xã hội*: xảy ra 19 vụ (tăng 06 vụ so với cùng kỳ), đã điều tra 19/19 vụ bắt 27 đối tượng<sup>43</sup>. Triệt xóa 15 tụ điểm đánh bạc, giải tán 242 điểm tệ nạn xã hội, 147 lượt nhóm thanh thiếu niên tụ tập đêm khuya. Ngoài ra, tổ chức bắt quả tang 01 vụ 01 đối tượng vận chuyển hàng cấm<sup>44</sup> (so với cùng kỳ tăng 01 vụ). Phối hợp ngăn chặn 07 vụ khai thác khoáng sản (đất) trái phép<sup>45</sup> và lập biên bản, hồ sơ xử lý 06 vụ (đang điều tra làm rõ).

- *Tội phạm về ma túy*: xảy ra 02 vụ 02 đối tượng tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy (giảm 01 vụ so với cùng kỳ). Tổ chức kiểm tra, phát hiện, lập hồ sơ xử lý 33 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy<sup>46</sup>.

- *Tai nạn giao thông*: xảy ra 12 vụ, làm chết 14 người (so với cùng kỳ: tăng 03 vụ; tăng 07 người chết, giảm 01 người bị thương). Tổ chức tuần tra kiểm soát giao thông 296 cuộc<sup>47</sup>. Phối hợp giải tỏa hành lang ATGT trên tuyến QL 80 được 24 cuộc, cho 75 hộ mua bán lấn chiếm lòng lề đường làm cam kết không tái phạm.

#### **4. Công tác thanh tra, giải quyết KNTC, phòng chống tham nhũng**

- *Công tác thanh tra*: được quan tâm chỉ đạo thực hiện theo kế hoạch. Đã triển khai và kết thúc 01/02 cuộc thanh tra (Đoàn thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước về hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn huyện Hòn Đất đối với 05 xã, thị trấn), đã ban hành và triển khai thực hiện kết luận Thanh tra theo quy định; đang hoàn chỉnh báo cáo đề trình ban hành kết luận Thanh tra đột xuất về thực hiện chính sách pháp luật của nhà nước về thu chi tài chính và các nguồn thu khác đối với Ban quản lý dự án chợ huyện Hòn Đất. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các kết luận thanh tra còn tồn đọng.

- *Công tác phòng, chống tham nhũng*: được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo các nội dung quy định và hướng dẫn<sup>48</sup>.

- *Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại*: được quan tâm, chỉ đạo xử lý kịp thời. Từ đầu năm đến nay tiếp công dân được 203 cuộc, với 272 lượt người tham dự<sup>49</sup>. Tiếp nhận 117 đơn, vụ việc<sup>50</sup> (trong đó, số đơn, số vụ việc, đủ

<sup>43</sup> 01 vụ 02 đối tượng gây rối trật tự công cộng; 04 vụ 07 đối tượng cố ý gây thương tích; 07 vụ 10 đối tượng trộm cắp tài sản; 02 vụ 02 đối tượng giết người, cướp tài sản; 01 vụ 01 đối tượng hủy hoại tài sản; 01 vụ 01 đối tượng làm giả con dấu, tài liệu cơ quan tổ chức; 01 vụ 01 đối tượng lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; 01 vụ 02 đối tượng cướp tài sản; 01 vụ 01 đối tượng hiếp dâm, cướp tài sản.

<sup>44</sup> Tang vật thu giữ 1.500 bao thuốc lá điều và 01 xe mô tô.

<sup>45</sup> Tạm giữ 14 xe cuốc, 06 xe ben, 04 xà lan, 01 ghe sắt, 01 trệt chờ xe cuốc cùng khối lượng bị khai thác khoáng 353m<sup>3</sup> đất.

<sup>46</sup> Phạt VPHC 26 đối tượng = 38.250.000đ, đưa đi cai nghiện tự nguyện 10 đối tượng, cai nghiện bắt buộc 02 đối tượng.

<sup>47</sup> xử phạt VPHC 189 trường hợp = 462.975.000đ, trước GPLX 15 trường hợp; tạm giữ 56 xe, 172 giấy tờ có liên quan.

<sup>48</sup> có 88 cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập (đạt 100%) với tổng số 272 bản kê khai (số bản công khai hình thức niêm yết là 169 bản, tỷ lệ 62,13%; số bản công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp là 103 bản, tỷ lệ 37,87%).

<sup>49</sup> Chủ tịch UBND huyện tiếp công dân định kỳ, đột xuất 05 cuộc với 09 người; Ban tiếp công dân, các phòng, ban cấp huyện tiếp công dân thường xuyên được 54 cuộc với 70 người; UBND các xã, thị trấn tiếp dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất được 140 cuộc với 189 lượt người

<sup>50</sup> Tồn kỳ trước chuyển qua 14 đơn vụ việc. Nhận mới 103 đơn vụ việc, gồm: cấp huyện 25 đơn, cấp xã 78 đơn. (Trong đó: Khiếu nại là 01 đơn (cấp huyện); không có đơn tố cáo; phản ánh, kiến nghị là 24 đơn (cấp huyện); đơn tranh chấp đất đai 78 đơn (cấp xã)).

điều kiện thụ lý 94/117 đơn), giải quyết 60/94 đơn<sup>51</sup> đạt 63,82% tổng số đơn, tồn chuyển kỳ sau 34 đơn<sup>52</sup> chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai đang được xem xét giải quyết. UBND huyện cùng một số ngành của Trung ương, tỉnh tiếp, đối thoại và vận động người dân khiếu kiện đông người trên địa bàn xã Bình Giang tại tỉnh Kiên Giang và thành phố Hà Nội được 05 cuộc với 568 lượt người. Tiếp tục rà soát hồ sơ, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân khiếu kiện đông người tại xã Bình Giang 02 đợt với 115 lượt người; đồng thời tiếp tục rà soát, thực hiện các chủ trương kết luận trong việc giải quyết khiếu kiện đông người. Các Tổ hòa giải ở cơ sở tiếp nhận 211 vụ, đã đưa ra hòa giải 198 vụ (trong đó, hòa giải thành 169 vụ, đạt 85,4%; không thành 29 vụ, chiếm 14,6%); tồn 13 vụ.

### **5. Xây dựng chính quyền và cải cách hành chính nhà nước**

- *Công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức*: quyết định sáp nhập Trường Tiểu học Hiệp Tân vào Trường Tiểu học Hiệp Bình. Ban hành Quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện<sup>53</sup>. Giao biên chế công chức năm 2022 cho các phòng chuyên môn trực thuộc UBND huyện; giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số lượng hợp đồng lao động năm 2021 cho các đơn vị sự nghiệp; giao số lượng Phó Trưởng phòng cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện; công khai công tác phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, không bổ nhiệm lại, miễn nhiệm CBCCVC trong 06 tháng đầu năm 2022.

Tổng kết đánh giá, xếp loại chất lượng đối với CBCCVC năm 2021 thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện. Tham mưu, trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua và ban hành 07 Nghị quyết theo các tờ trình của UBND huyện trình tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022. Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2022; ban hành 12 Quyết định khắc phục quy trình, thủ tục trong tuyển dụng công chức theo Kết luận số 71 của Bộ Nội vụ và thực hiện các quy trình, thủ tục trong công tác cán bộ theo đúng quy định<sup>54</sup>.

<sup>51</sup> 01/01 đơn khiếu nại, 59/93 đơn vụ việc

(<sup>52</sup>) Cấp huyện là 11 đơn gồm: Phòng TN&MT 10 đơn; Tổ tuyên cùm dân cư 01 đơn; cấp xã là 23 đơn.

<sup>53</sup> Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND huyện; Phòng Tài chính - Kế hoạch; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công thương của Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

<sup>54</sup> thực hiện quy trình bổ sung quy hoạch Phó Chủ tịch UBND huyện nhiệm kỳ 2021-2026; bổ nhiệm lại 03 Phó Trưởng phòng; 08 Hiệu trưởng, 05 Phó Hiệu trưởng; điều động, bổ nhiệm 02 Hiệu trưởng; kéo dài thời gian giữ chức vụ 03 Hiệu trưởng; công nhận 01 Hiệu trưởng Trường Mầm tư thực (Trường mầm non Vàng Anh); cho chủ trương bổ nhiệm 02 Hiệu trưởng từ nguồn nhân sự tại chỗ, nằm trong quy hoạch; Giao quyền quản lý điều hành Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng đối với Phó Giám đốc trong khi chờ kiện toàn người đứng đầu đơn vị; thông báo hết thời hạn giữ chức vụ đối với 02 Trưởng phòng và tương đương, 04 Phó Trưởng phòng, 01 Kế toán trưởng. Tham mưu, trình Ban Thường vụ Huyện ủy cho chủ trương bổ nhiệm lại 01 Trưởng phòng và tương đương, kéo dài thời gian giữ chức vụ 01 Trưởng phòng và tương đương, 04 Phó Trưởng phòng và tương đương; bổ nhiệm 02 Hiệu trưởng, bổ nhiệm lại 01 Phó Hiệu trưởng. Trình Ban Thường vụ xin chủ trương bổ nhiệm 01 Phó Trưởng phòng, bổ nhiệm lại Phó Trưởng phòng và thực hiện quy trình bổ nhiệm Phó Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên từ nguồn nhân sự tại chỗ; Tiếp nhận và phân công nhiệm vụ đối với 01 công chức, 01 viên chức sau khi có Quyết định của Sở Nội vụ tỉnh; chấp thuận cho 01 công chức chuyển công tác về Sở Y tế theo nguyện vọng cá nhân; tổ chức cuộc họp xét duyệt thực hiện chính sách tinh giản biên chế đợt 1 năm 2022 và hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt. Phê chuẩn miễn nhiệm 01 Phó Chủ tịch UBND. Miễn nhiệm 01 Phó Trưởng Công an, 02 Chính trị viên phó, 01 Phó Chỉ huy trưởng Quân sự và phê

Quyết định kỷ luật 01 công chức, 02 cán bộ. Cử công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ<sup>55</sup>; cử 09 CBCC đi thi nâng ngạch Chuyên viên chính. Mở 06 lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thị trấn nhiệm kỳ 2021-2026.

Triển khai bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với Giáo viên mầm non và Giáo viên các cấp học phổ thông công lập theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời thành lập Hội đồng để thực hiện nhiệm vụ. Triển khai Quy định số 555-QĐ/TU ngày 31-3-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ.

Tổng kết hoạt động Tổ nhân dân tự quản nhiệm kỳ 2019-2021 và bầu cử Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký Tổ NDTQ nhiệm kỳ 2022-2024. Kết quả bầu được 1.083 Tổ trưởng, 1.083 Tổ phó, 1.082 Thư ký<sup>56</sup>. Hoàn thành công tác phân loại xã, kết quả nâng từ xã loại 2 lên xã loại 1 đối với 02 xã<sup>57</sup>.

- *Công tác thi đua khen thưởng*: Xây dựng và triển khai các kế hoạch thực hiện công tác thi đua, khen thưởng năm 2022. Hướng dẫn các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp cấp huyện và UBND các xã, thị trấn xét khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ năm 2021; hoàn thành công tác xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm và đang hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ xét khen thưởng thành tích năm học 2021-2022. Triển khai kế hoạch đăng ký thi đua năm 2022 trong các cụm, khối và đăng ký giao ước thi đua năm 2022 cụm huyện<sup>58</sup>.

- *Công tác Cải cách hành chính*: Thông báo và công bố kết quả tự đánh giá, chấm điểm thực hiện công tác CCHC năm 2021<sup>59</sup>. Chỉ đạo thực hiện tốt việc theo dõi thi hành pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính và xử lý vi phạm

---

chuẩn kết quả bầu cử 01 Phó Chủ tịch UBND, bổ nhiệm 02 Chính trị viên phó; tiếp nhận 03 cán bộ về công chức cấp xã, điều động 05 công chức,...

<sup>55</sup> Cấp huyện: Cử 22 CCVC đi học lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên (11 công chức học tại Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang; 04 công chức và 07 viên chức đi học khóa 81 mở tại huyện); cử 06 công chức đi học lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng; cử 02 công chức đi học lớp quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên chính; cử 01 công chức đi học lớp quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên cao cấp; cử 09 CBCC đi thi nâng ngạch Chuyên viên chính.

Cấp xã: cử 30 CBCC cấp huyện, cấp xã bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý CBCC cấp xã năm 2022; cử 57 CBCC đi học lớp bồi dưỡng Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên năm 2022 (56 người học tại huyện Hòn Đất, 01 người học tại tỉnh); cử 34 đại biểu HĐND huyện tham dự lớp bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp huyện nhiệm kỳ 2021-2026.

<sup>56</sup> Khuyết 01 Thư ký tổ NDTQ số 8 ấp Thái Hưng, xã Mỹ Thái do không có người ứng cử.

<sup>57</sup> đối với xã Sơn Bình và xã Mỹ Thuận theo Quyết định số 1231/QĐ-UBND và Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 20/05/2022 của UBND tỉnh.

<sup>58</sup> Trong 07 tháng đầu năm, tỷ lệ khen thưởng cho cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác 316/363 cá nhân đạt 87,05%; khen thưởng cho cá nhân là lãnh đạo 47/363 cá nhân đạt 12,95%. Đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác 03/06 cá nhân đạt 50%; khen thưởng cho cá nhân là lãnh đạo 03/06 cá nhân đạt 50%. Thực hiện khen thưởng cấp huyện: 213 Lao động tiên tiến, 22 Chiến sĩ thi đua cơ sở; 178 Giấy khen cá nhân; 05 Giấy khen tập thể; 24 Tập thể Lao động đã có thành tích tốt trong thực hiện nhiệm vụ năm 2021; khen thưởng chuyên đề và đột xuất cho 35 tập thể và 185 cá nhân. Khen cấp tỉnh: 04 Cờ thi đua, 10 Bằng khen tập thể (trong đó, 04 Bằng khen hạng nhì và 06 Bằng khen hạng ba); 01 Bằng khen cá nhân; 06 danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ 2021; 09 Bằng khen thành tích chuyên đề (04 tập thể, 05 cá nhân).

<sup>59</sup> theo đó có 05/14 đơn vị xếp loại tốt (xã Linh Huỳnh, xã Bình Sơn, xã Nam Thái Sơn, xã Mỹ Thuận, thị trấn Hòn Đất), 06/14 đơn vị xếp hạng khá (xã Mỹ Thái, xã Mỹ Lâm, thị trấn Sóc Sơn, xã Mỹ Hiệp Sơn, xã Sơn Kiên, xã Bình Giang), 03/14 đơn vị xếp hạng trung bình (xã Thổ Sơn, xã Mỹ Phước, xã Sơn Bình).

hành chính. Thành lập BCD về cải cách hành chính và Tổ Kiểm tra công tác CCHC năm 2022 để triển khai thực hiện công tác kiểm tra theo Kế hoạch. Tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức cấp huyện và xã thực hiện tốt việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ; thực hiện báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ; tiếp nhận và phát hành văn bản qua trang hồ sơ công việc và triển khai thí điểm Văn phòng điện tử VNPT iOffice,... Triển khai thực hiện các nội dung của Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" (gọi tắt là Đề án 06).

Trình Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước của Chính phủ 05 năm giai đoạn 2021-2025. Công tác kiểm soát TTHC được thực hiện theo quy định. Qua theo dõi công tác kiểm soát thực hiện thủ tục hành chính, chưa phát hiện đơn vị tự đặt thêm thủ tục hành chính.

Tình hình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa: Tiếp nhận và giải quyết 1928/2033 hồ sơ<sup>60</sup>, đạt 94,8%; tồn trong hạn 105 hồ sơ, chiếm 5,2% (chủ yếu ở lĩnh vực đất đai và các hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh VPĐK đất đai thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông). Trong đó, có 609 hồ sơ phát sinh trực tuyến mức độ 3, mức độ 4<sup>61</sup>, chiếm 30%, kết quả giải quyết đúng hạn đạt 100%.

- *Công tác phổ biến pháp luật*: Hội đồng PBGPL tổ chức được 9 cuộc với 545 lượt đại biểu tham dự và qua công tác tiếp công dân, giải quyết hồ sơ hành chính tư pháp đã lồng ghép phổ biến đối tượng liên quan các luật như: Luật hộ tịch; Luật căn cước công dân; Luật hôn nhân và gia đình; Luật quốc tịch; ..., có 362 lượt người. Tổ chức tuyên truyền 13 cuộc cho 725 lượt người về về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và quản lý, sử dụng pháo. Tuyên truyền pháp luật về TTATGT được 78 cuộc với 4.052 người tham dự.

UBND các xã, thị trấn đã tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật chủ yếu qua loa truyền thanh cơ sở thời lượng 15 phút/buổi/tuần; tổ chức và phối hợp, lồng ghép phổ biến pháp luật trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC.

- *Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật*: Công nhận 14/14 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021. Thường xuyên theo dõi, nắm thông tin từ các phương tiện thông tin đại chúng, dư luận, phản ánh, kiến nghị về các quy định pháp luật, nhưng chưa phát hiện văn bản bất cập, cũng như các điều kiện khác cho thi hành pháp luật. Tuy nhiên, tình hình vi phạm về an ninh trật tự (tê cờ bạc, đá gà, số đề, ma túy, ...), mất an toàn thực phẩm, một số vụ phạm pháp hình sự vẫn còn diễn ra. Trong 8 tháng, số vụ vi phạm hành chính xảy ra 231 vụ, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính huyện ban hành hành 275<sup>62</sup> quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với số tiền phạt là 540.375.000đ.

<sup>60</sup> đúng hạn 1922/1928= 99,7% , trễ hạn 6/1928hs = 0,3% so với tổng hồ sơ được giải quyết.

<sup>61</sup> Tổng số TTHC trực tuyến mức độ 3,4 là 212 thủ tục

<sup>62</sup> Đã thi hành xong 212 quyết định, chưa thi hành xong 63 quyết định () đối tượng bỏ đi nơi khác không rõ.

## NHẬN XÉT CHUNG

Thực hiện nhiệm vụ 8 tháng đầu năm, trong điều kiện khó khăn, thách thức về thiên tai, dịch bệnh, an ninh thế giới và nhất là đại dịch Covid-19 vẫn còn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện. Nhưng với quyết tâm chính trị cao, các cấp, các ngành đã tập trung chỉ đạo trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu KH đề ra, giá cả thị trường tương đối ổn định, đảm bảo được nguồn lương thực, thực phẩm, hàng hóa, nhất là trong những ngày lễ, tết. Kết quả thực hiện có 12/26 chỉ tiêu đạt từ 50% KH trở lên<sup>63</sup>; 13/26 chỉ tiêu chưa đến kỳ đánh giá<sup>64</sup>. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục được duy trì ổn định, công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được kiểm soát; chương trình xây dựng nông thôn mới được quan tâm chỉ đạo. Các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời. Công tác giáo dục và đào tạo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh Covid-19 được quan tâm và đạt được kết quả tích cực. Công tác dân tộc - tôn giáo được đảm bảo. Quan tâm chỉ đạo công tác quản lý đất công; tăng cường kiểm tra, ngăn chặn và xử lý nghiêm theo thẩm quyền các trường hợp san hạ mặt đất ruộng, bờ sông, bờ kênh, xây dựng trên đất nông nghiệp, hành lang An toàn giao thông... trái quy định của pháp luật. Quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

*Tuy nhiên*, có 01 chỉ tiêu còn đạt thấp (bê tông hóa đường GTNT); bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như: Dịch tả heo Châu Phi xảy ra tại một số xã, thị trấn ảnh hưởng đến hoạt động chăn nuôi của một bộ phận người dân; kinh tế tập thể phát triển chậm, hiệu quả hoạt động chưa cao; tình trạng xây dựng không phép, sai phép, lấn chiếm đất hành lang an toàn giao thông diễn ra ngày càng phức tạp; công tác xử lý nợ đọng thuế còn hạn chế, đặc biệt là các khoản nợ liên quan đến đất đai, thuế CTN- NQD, vẫn còn một số trường hợp nợ lớn chưa xử lý dứt điểm; công tác chuẩn bị đầu tư đối với một số công trình thuộc kế hoạch vốn năm 2022 thực hiện còn chậm. Công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 liều nhắc lại (mũi 3, mũi 4) cho đối tượng từ 18 tuổi trở lên tuy đã triển khai quyết liệt nhưng vẫn chưa đạt theo yêu cầu; một số chương trình, dự án thuộc CTMT quốc gia đến nay vẫn chưa triển khai thực hiện. Tình hình tai nạn giao thông<sup>65</sup>, tội phạm về trật tự xã hội tăng so với cùng kỳ, nhất là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng; công tác CCHC, hiệu lực hiệu quả nền hành chính chuyên biến chậm, chỉ số CCHC huyện năm 2021 tụt điểm, tụt hạng so với năm 2020 (đứng thứ 7/15 huyện, thành phố). Kỷ luật kỷ cương ở một số đơn vị còn hạn chế, thực hiện nhiệm vụ được giao còn tồn đọng, kéo dài; một số địa phương trong triển khai thực hiện các chỉ tiêu KTXH chưa bám sát 12 chỉ tiêu UBND huyện đã giao,...

<sup>63</sup> giá trị sản xuất trên địa bàn một số ngành chủ yếu; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, lưu trú ăn uống; tổng sản lượng lúa gạo; thu ngân sách nhà nước; huy động vốn đầu tư toàn xã hội; số người được giải quyết việc làm; tỷ lệ dân số tham gia BHYT; tỷ lệ dân số tham gia BHXH; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp, công tác tuyển quân; Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản.

<sup>64</sup> Xã được công nhận NTM; giảm tỷ lệ sinh; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên; tỷ lệ hộ nghèo theo đa chiều; tỷ lệ huy động học sinh đến trường; tỷ lệ lao động qua đào tạo; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về cân nặng; tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh; tỷ lệ hộ sử dụng điện; thu nhập bình quân đầu người; doanh thu trên một đơn vị diện tích; tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch; tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa;

<sup>65</sup> Tăng 03 vụ, 07 người chết,

### *Nguyên nhân của những hạn chế:*

**Khách quan:** Trong những tháng đầu năm tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn phức tạp ảnh hưởng phần nào đến các hoạt động phát triển KTXH, nhất là hoạt động sản xuất, kinh doanh, dạy học... Giá cả vật tư tăng cao nên một số nhà thầu thi công còn cầm chừng, chờ giá vật tư giảm. Đồng thời, đối với các công trình đầu tư mới khi áp theo đơn giá mới, thì dự toán điều vượt tổng mức đầu tư so với chủ trương đã được phê duyệt nên phải cân đối điều chỉnh lại hồ sơ thiết kế, dự toán cho phù hợp với chủ trương đầu tư ban đầu. Nhu cầu đầu tư cầu, đường giao thông nông thôn lớn nhưng nguồn vốn phân bổ có giới hạn. Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân chưa cao...; việc tuần tra kiểm soát và xử lý VPHC về trật tự ATGT trên tuyến quốc lộ do cấp tỉnh thực hiện, mà địa bàn huyện trải dài theo tuyến QL 80 gần 50 km, lại là tuyến đường huyết mạch lưu thông hàng hóa từ Phú Quốc, Hà Tiên về các địa bàn trong và ngoài tỉnh, nên việc tuần tra kiểm soát chưa được thường xuyên.

**Chủ quan:** Ý thức phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi của một bộ phận người dân chưa cao; một số địa phương chưa quan tâm đúng mức việc thành lập mới cũng như phát triển HTX, THT; sau khi tình hình dịch bệnh cơ bản ổn định người dân đi làm ăn xa, nhận thức của người dân còn hạn chế cho rằng đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin đủ để ngăn chặn sự lây nhiễm nên không đồng ý tiêm; một số cơ quan, đơn vị và xã, thị trấn chưa thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương, còn bị động, công tác phối kết hợp chưa chặt chẽ, có hiện tượng trông chờ, đùn đẩy trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; thiếu quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, kiểm tra đôn đốc, kế hoạch thực hiện có ban hành nhưng triển khai thực hiện không nghiêm túc; việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo, hội họp, quy chế làm việc của UBND huyện chưa nghiêm... khiếu kiện đông người, khai thác tài nguyên trái phép còn phức tạp... Chính quyền địa phương ở một số địa phương thiếu quyết tâm trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Một số xã chưa triển khai công tác tuyển sinh. Các cơ quan chuyên môn cũng như các xã, thị trấn chưa quyết liệt thực hiện và xử lý các vướng mắc phát sinh nên ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân nguồn vốn.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 4 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

Để thực hiện đạt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết HĐND huyện đề ra, UBND huyện cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

### **1. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển.**

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc xây dựng và phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, Phát triển mạnh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học, đạt tiêu chuẩn phổ biến về an toàn thực phẩm theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng thích ứng và sức cạnh tranh trên thị trường, xây dựng thương hiệu sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, đẩy nhanh việc thực hiện Đề án chương trình mỗi xã một sản

phẩm trên địa bàn giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục xây dựng thương hiệu cho sản phẩm nông, thủy sản chủ lực, đặc biệt là sản phẩm OCOP. Chỉ đạo tốt công tác khuyến nông, chăm sóc, thu hoạch các loại cây trồng; tăng cường nắm bắt tình hình cung ứng nguyên liệu, vật tư, thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng Thủy sản,... kịp thời, liên tục, bảo đảm chất lượng; Chủ động các phương án phòng chống dịch bệnh cho cây trồng và vật nuôi, đặc biệt là Phương án phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, đảm bảo an toàn cho người và tài sản, sản xuất của Nhân dân trong cao điểm của mùa mưa, bão; phối hợp, đề xuất vận hành có hiệu quả hệ thống cống trên địa bàn phục vụ cho sản xuất vụ Hè Thu và Đông Xuân 2021-2022... Tăng cường quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng. Tập trung thực hiện kế hoạch cấp mã số vùng trồng, Tập trung cao độ đẩy nhanh tiến độ các Chương trình xây dựng nông thôn mới, phân đầu 03 xã Mỹ Hiệp Sơn, Sơn Bình và Bình Sơn hoàn thành các tiêu chí NTM đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thời gian thẩm định, xét công nhận đạt chuẩn xã NTM năm 2022. Tiếp tục theo dõi, hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc và nâng cao hiệu quả hoạt động các Tổ hợp tác, hợp tác xã; đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thành lập mới các THT, HTX theo kế hoạch đề ra. Tiếp tục triển khai các biện pháp quản lý đối với hoạt động tàu cá, tăng cường công tác tuyên truyền người dân chống khai thác IUU góp phần cùng tháo gỡ cảnh báo "Thẻ vàng" của Ủy ban Châu Âu; phối hợp với các Sở, ngành tuần tra, kiểm soát trên biển; xử lý nghiêm các tàu cá có hành vi, sử dụng dụng cụ khai thác thủy sản mang tính "tận diệt" trên vùng biển thuộc thẩm quyền của UBND huyện Hòn Đất quản lý và đồng thời, thống kê các hộ dân có sử dụng và tàng trữ các dụng cụ xung điện, chất nổ... để đánh bắt hủy diệt nguồn lợi thủy sản nội đồng và ven biển, tuyên truyền vận động, kêu gọi người dân tự giác giao nộp.

Tăng cường công tác quản lý hiệu quả trên lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường; thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân đảm bảo theo đúng quy định. Có biện pháp ngăn ngừa, xử lý các hành vi vi phạm về sử dụng, khai thác đất trái phép trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trên lĩnh vực trật tự xây dựng, quản lý đất đai và môi trường. Khẩn trương rà soát quỹ đất công trên địa bàn, để đưa công tác quản lý đất đai từng bước đi vào nề nếp, triển khai quyết liệt các giải pháp thúc đẩy mạnh mẽ công tác giải phóng mặt bằng, triển khai tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

Phân đầu thực hiện đạt 100% KH đối với các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực công nghiệp – xây dựng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch,... Tiếp tục giải quyết các khó khăn, vướng mắc tại các cụm, tuyến dân cư, hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho các hộ đủ điều kiện theo quy định. Tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong những tháng cuối năm 2022. Phối hợp các Đơn vị tư vấn lập phương án đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn chỉnh, phê duyệt các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đầu tư xây dựng các công trình giao thông do Ban Quản lý chuyên ngành tỉnh làm Chủ đầu tư.

Tăng cường quản lý thu chi ngân sách nhà nước, khai thác tốt các nguồn thu, chống thất thu thuế, nuôi dưỡng và tạo nguồn thu mới, đề ra những biện pháp thu mang lại hiệu quả tốt nhất, tập trung chỉ đạo có trọng tâm công tác thu vào từng thời điểm phù hợp với từng khoản thu, sắc thuế. Rà soát danh sách các đối tượng chịu y nợ thuế hoặc không còn hoạt động kinh doanh tại địa điểm đăng ký để xử lý theo quy định của pháp luật và thu hồi kịp thời tiền thuế nợ vào ngân sách nhà nước. Triển khai kịp thời các ứng dụng CNTT của ngành nhằm góp phần hiện đại hóa thu NSNN. Phát huy tính chủ động của các cơ quan, ban ngành, các xã, thị trấn về công tác quản lý điều hành chi ngân sách, đảm bảo chi trong dự toán, đúng mục đích, đúng chế độ và tiết kiệm.

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023 đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 theo tinh thần Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. Đôn đốc các đơn vị, địa phương được giao vốn quản lý, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, thanh toán, giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 hoàn thành 100% kế hoạch giao. Tranh thủ các nguồn vốn kết dư phân bổ cho đầu tư GTNT, phấn đấu hoàn thành 70,75km đường.

Tập trung chỉ đạo hoàn chỉnh hồ sơ trình HĐND huyện thông qua Quy hoạch chung thị trấn Hòn Đất và thị trấn Sóc Sơn; tiếp tục triển khai điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn các xã: Bình Sơn, Mỹ Thái, tỷ lệ 1/500 để phù hợp tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của địa phương. Đồng thời, tiếp tục phối hợp Sở Xây dựng sớm trình UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch vùng huyện để tổ chức đấu thầu lập Đồ án quy hoạch vùng huyện theo quy định.

## **2. Quan tâm phát triển Văn hóa- xã hội và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội**

Chỉ đạo tiếp tục thực hiện tốt công tác chuyên môn, giảng dạy hiệu quả. Chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2022-2023; xây dựng kế hoạch phúc tra trình độ văn hóa để chuẩn bị cho công tác tự kiểm tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại đơn vị.

Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người có công với cách mạng, tiếp nhận hồ sơ và giải quyết các chế độ ưu đãi của Đảng và Nhà nước; chi trả và thanh quyết toán kịp thời các chế độ trợ cấp thường xuyên cho đối tượng chính sách. Tổ chức kiểm tra công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022. Tiếp tục phối hợp UBND các xã, thị trấn thực hiện chiêu sinh học viên các lớp nghề trong năm 2022; đồng thời, tổ chức kiểm tra việc dạy và học các lớp nghề phi nông nghiệp đã mở.

Chỉ đạo lồng ghép với công tác tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị và kỷ niệm các ngày lễ lớn. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá, xử lý nghiêm những vi phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hoá. Tổ chức các hoạt động Văn hóa, văn nghệ và thể thao gắn với phòng, chống dịch Covid -19 trong tình hình mới. Tiếp tục

tham gia thi đấu các môn đã đăng ký tại Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Kiên Giang lần thứ IX năm 2022. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức Lễ hội kỷ niệm 61 năm ngày hy sinh của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Phan Thị Ràng.

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để xảy ra dịch bệnh lớn, lây lan trong cộng đồng, nhất là các giải pháp để kiểm soát tình hình dịch bệnh COvid-19. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông-giáo dục sức khỏe, dân số-gia đình-trẻ em, phần đầu tỷ lệ tham gia BHYT đạt 92,5%; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng về cân nặng xuống còn 6,57%.

Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo, dân tộc. Kịp thời giải quyết tốt các vụ khiếu kiện, tranh chấp trong đồng bào dân tộc, tôn giáo; giữ vững ổn định, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### **3. Quốc phòng-An ninh**

Chỉ đạo các lực lượng vũ trang duy trì tốt các chế độ trực. Tổ chức tốt các đợt tấn công, truy quét các loại tội phạm; kiểm tra xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm trật tự ATGT. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác tuyên truyền năm 2023. Xây dựng kế hoạch phối hợp để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn giao thông trước, trong và sau các dịp nghỉ lễ, tết. Tiếp tục hướng dẫn các xã, thị trấn hoàn thiện các nội dung, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện phục vụ thực hiện hoàn thành công tác diễn tập năm 2022. Chủ động các phương án phối hợp, đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm; thực hiện chuyên hóa địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự đạt kế hoạch đề ra; các phương án ứng cứu khi có thiên tai, dịch bệnh phát sinh.

Ban An toàn giao thông chủ trì, phối hợp với ngành chức năng xây dựng kế hoạch tuyên truyền và triển khai các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông theo chuyên đề và theo chỉ đạo của cấp trên, nhất là trong mùa mưa bão và tháng tưởng niệm các nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông. Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện Nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy nhằm kiềm chế tai nạn giao thông giảm trên cả 03 tiêu chí trong thời gian tới.

### **4. Công tác cải cách hành chính và xây dựng chính quyền**

Chỉ đạo các ngành và địa phương rà soát, chỉnh sửa hoàn thiện quy chế làm việc và tổ chức thực hiện tốt quy chế đề ra. Chấp hành nghiêm quy chế làm việc của UBND huyện. Tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện đúng các chế độ thanh tra, kiểm tra công vụ ở các đơn vị chuyên môn, các xã, thị trấn. Kiện toàn công tác cán bộ, đào tạo, bổ nhiệm, giải quyết chính sách đối với những cán bộ, công chức có nhu cầu theo quy định.

Ngành tư pháp tăng cường công tác tự kiểm tra các VBQPPL và văn bản chứa đựng quy phạm pháp luật của huyện; kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND cấp xã ban hành.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực. Thực

hiện tốt các giải pháp để khắc phục các tiêu chí thành phần, góp phần cải thiện điểm, chỉ số xếp hạng CCHC của huyện trong năm 2022. Đây mạnh tuyên truyền, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các TTHC đủ điều kiện thực hiện. Quan tâm thực hiện có hiệu quả, nâng cao chất lượng thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

Tập trung chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc tồn đọng lâu dài, phức tạp. Tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở, hạn chế tình trạng khiếu kiện vượt cấp. Tăng cường tuyên truyền PBGDPL đến toàn thể CBCC và mọi người dân. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham gia thực hiện tốt việc giải quyết khiếu nại, tố cáo gắn với rà soát, tham mưu giải quyết các vụ việc đã có ý kiến kết luận của Thường trực UBND huyện.

### III. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA ĐỊA PHƯƠNG *(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).*

Trên đây là Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất về tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng 8 tháng đầu và phương hướng, nhiệm vụ 4 tháng cuối năm 2022./.

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- TT. Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Ủy viên UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT, nmlap.

**CHỦ TỊCH**



*Dương Minh Lâm*

# PHỤ LỤC

## Các chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2022

(Kèm theo Báo cáo số 216/BC-UBND ngày 09/9/2022 của UBND huyện Hòn Đất)

| STT | Chỉ tiêu                                                                           | ĐVT     | Thực hiện 8 tháng đầu năm 2021 | Nghị quyết HĐND huyện giao năm 2022 | Thực hiện 8 tháng đầu năm 2022 | So sánh (%)                |                      | Đánh giá |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|---------|--------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------|----------------------------|----------------------|----------|
|     |                                                                                    |         |                                |                                     |                                | Nghị quyết HĐND huyện giao | 8 tháng đầu năm 2021 |          |
| 1   | 2                                                                                  | 3       | 4                              | 5                                   | 6                              | 7 = 6/5                    | 8 = 6/4              |          |
| 1   | Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn một số ngành chủ yếu (theo giá 2010), trong đó: | Tỷ đồng | 6,380.51                       | 11,770.09                           | 6,800.76                       | 57.8                       | 106.6                |          |
|     | Nông - Lâm - Thủy sản                                                              | Tỷ đồng | 4,974.95                       | 9,493.09                            | 5,110.21                       | 53.8                       | 102.7                |          |
|     | Xây dựng                                                                           | Tỷ đồng | 650.00                         | 1,010.00                            | 760.00                         | 75.2                       | 116.9                |          |
|     | Công nghiệp                                                                        | Tỷ đồng | 755.57                         | 1,267.00                            | 930.555                        | 73.4                       | 123.2                |          |
| 2   | Tổng mức bán lẻ HH và doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống. Trong đó:                | Tỷ đồng | 4,152.59                       | 7,280.00                            | 5,078.18                       | 69.8                       | 122.3                |          |
|     | - Tổng mức bán lẻ HH                                                               | Tỷ đồng | 3,812.07                       | 6,590.00                            | 4,648.45                       | 70.5                       | 121.9                | Đạt      |
|     | - Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống                                               | Tỷ đồng | 340.52                         | 690.00                              | 429.74                         | 62.3                       | 126.2                |          |
| 3   | Tổng sản lượng lúa                                                                 | Tấn     | 584,390.00                     | 930,153.45                          | 626,826.44                     | 67.4                       | 107.3                |          |
|     | - Tỷ lệ lúa chất lượng cao                                                         | %       | 98.00                          | 98.00                               | 99.00                          | 101.0                      | 101.0                | Đạt      |
| 4   | Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản. Trong đó:                         | Tấn     | 43,866.00                      | 81,429.00                           | 44,915                         | 55.16                      | 102.4                | Đạt      |
|     | - Sản lượng nuôi trồng                                                             | Tấn     | 8,568.00                       | 29,469.00                           | 10,715.00                      | 36.4                       | 125.1                |          |
|     | Sản lượng tôm nuôi                                                                 | Tấn     | 2,678.00                       | 5,996.00                            | 4,825                          | 80.5                       | 180.2                |          |
| 5   | Thu ngân sách nhà nước                                                             | Tỷ đồng | 66.87                          | 102.50                              | 69.939                         | 68.2                       | 104.6                | Đạt      |

|    |                                                        |         |        |                             |          |       |       |                         |
|----|--------------------------------------------------------|---------|--------|-----------------------------|----------|-------|-------|-------------------------|
| 6  | Chi ngân sách địa phương                               | Tỷ đồng | 410.89 | 880.07                      | 464.111  | 52.7  | 113.0 | Đạt                     |
| 7  | Huy động vốn đầu tư toàn xã hội                        | Tỷ đồng | 994.90 | 1,483.00                    | 1,170.00 | 78.9  | 117.6 | Đạt                     |
| 8  | Bê tông hóa đường GTNT                                 | Km      | 0.00   | 70.75                       | 8.70     | 12.3  |       | K đạt                   |
| 9  | Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM                  | Xã      |        | xã Sơn Bình;<br>xã Bình Sơn |          |       |       | chưa đến kỳ<br>đánh giá |
|    | - Tỷ lệ xã đạt nông thôn mới                           | %       |        | 83.33                       |          |       |       | chưa đến kỳ<br>đánh giá |
| 10 | Giảm tỷ lệ sinh                                        | %       |        | 12.60                       |          |       |       | chưa đến kỳ<br>đánh giá |
| 11 | Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên                             | ‰       |        | 7.70                        |          |       |       | chưa đến kỳ<br>đánh giá |
| 12 | Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều                     | %       |        | 3.00                        |          |       |       | chưa đến kỳ<br>đánh giá |
| 13 | Tỷ lệ huy động học sinh đến trường.<br>Trong đó:       | %       |        | 88.90                       |          |       |       | chưa đến kỳ<br>đánh giá |
|    | - Mầm non                                              | %       |        | 70.00                       |          |       |       |                         |
|    | - Tiểu học                                             | %       |        | 99.94                       |          |       |       |                         |
|    | - THCS                                                 | %       |        | 96.80                       |          |       |       |                         |
| 14 | Số người được giải quyết việc làm                      | Người   | 2,749  | 3,800                       | 4,064    | 106.9 | 147.8 | Đạt                     |
| 15 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo                             | %       |        | 58.00                       |          |       |       | chưa đến kỳ<br>đánh giá |
|    | Trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ                       | %       |        | 37.20                       |          |       |       |                         |
| 16 | Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng<br>về cân nặng | %       |        | 6.57                        |          |       |       | chưa đến kỳ<br>đánh giá |
| 17 | Tỷ lệ hộ sử dụng nước<br>hợp vệ sinh. Trong đó:        | %       |        | 93.00                       |          |       |       | chưa đến kỳ<br>đánh giá |
|    | - Tỷ lệ ở thành thị                                    | %       |        | 99.90                       |          |       |       |                         |
|    | - Tỷ lệ ở nông thôn                                    | %       |        | 93.00                       |          |       |       |                         |
| 18 | Tỷ lệ hộ sử dụng điện                                  | %       |        | 99.07                       |          |       |       | chưa đến kỳ<br>đánh giá |

|    | Trong đó: Hộ được sử dụng điện lưới quốc gia | %             |        | 99.06  |        |       |       |                      |
|----|----------------------------------------------|---------------|--------|--------|--------|-------|-------|----------------------|
| 19 | Tỷ lệ dân số tham gia BHYT                   | %             | 90.96  | 92.50  | 92.10  | 99.6  | 101.3 | Đạt                  |
| 20 | Tỷ lệ dân số tham gia BHXH                   | %             | 9.20   | 10.30  | 9.60   | 93.2  | 104.3 | Đạt                  |
|    | - Bắt buộc                                   | %             | 6.50   | 6.80   | 6.55   | 96.3  | 100.8 |                      |
|    | - Tự nguyện                                  | %             | 2.70   | 3.50   | 2.84   | 81.1  | 105.2 |                      |
| 21 | Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp   | %             | 2.97   | 3.20   | 3.10   | 96.9  | 104.4 | Đạt                  |
| 22 | Công tác tuyên truyền                        | %             | 100.00 | 100.00 | 100.00 | 100.0 | 100.0 | Đạt                  |
| 23 | Thu nhập bình quân đầu người                 | trđ/người/năm |        | 59.00  |        |       |       | chưa đến kỳ đánh giá |
| 24 | Doanh thu trên một đơn vị diện tích          | trđ/ha/năm    |        | 111.00 |        |       |       | chưa đến kỳ đánh giá |
| 25 | Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch                   | %             |        | 62.00  |        |       |       | chưa đến kỳ đánh giá |
| 26 | Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa                      |               |        |        |        |       |       | chưa đến kỳ đánh giá |
|    | - Hộ gia đình                                | %             |        | 86.00  |        |       |       |                      |
|    | - Ấp, khu phố                                | %             |        | 80.00  |        |       |       |                      |
|    | - Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp              | %             |        | 92.00  |        |       |       |                      |



**BẢNG TỔNG HỢP**

**Một số khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của huyện**

*(Kèm theo Báo cáo số 216 /BC-UBND, ngày 09/9/2022 của UBND huyện)*

**I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI**

Đặc thù địa bàn huyện tương đối rộng, cơ sở vật chất đầu tư cho ngành quản lý đất đai còn thiếu, chưa đồng bộ; hồ sơ địa chính quản lý cũ, Sơ đồ 14 hiện nay đã lạc hậu không còn phù hợp thực tế (phần lớn bị hư hỏng, sai vị trí, sai số thửa, thông tin không đầy đủ,...) nên chưa đảm bảo yêu cầu quản lý đất đai được chặt chẽ, hiệu quả. Tình trạng tranh chấp, khiếu nại, vi phạm pháp luật về đất đai diễn ra còn tương đối nhiều, đặc biệt là tình trạng bao chiếm, lấn chiếm, sử dụng đất không đúng quy hoạch, chuyển nhượng trái phép,... Bên cạnh đó, một vài yếu tố lịch sử trong công tác quản lý, thu hồi, giao đất, giải quyết tranh chấp, khiếu kiện về đất đai còn hạn chế, bất cập; nhiều chủ trương chính sách, thủ tục, hồ sơ,... thay đổi qua từng thời kỳ. Đây là những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến tiến độ và công tác cấp giấy chứng nhận QSD đất cho người dân, đặc biệt là đối với những khu vực đất được UBND tỉnh thu hồi của các tổ chức giao UBND huyện, UBND các xã quản lý. Cụ thể:

**1. Khu đất Lâm trường 422**

Ngày 23/8/2006, UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 1339/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, giao đất cho UBND huyện Kiên Lương, UBND huyện Hòn Đất tại xã Vĩnh Phú, huyện Kiên Lương, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất để quản lý và đầu tư ổn định dân cư vùng T4, T5, T6. Trong đó, thu hồi và giao đất cho huyện Hòn Đất có diện tích 1.556,1ha tại xã Bình Giang. Ngày 12/9/2006, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh đã tổ chức xác định mốc giới và bàn giao đất trên thực địa cho UBND huyện Hòn Đất và UBND xã Bình Giang quản lý.

Ngày 26/4/2012 UBND tỉnh Kiên Giang tiếp tục ban hành Quyết định số 923/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, giao đất cho UBND xã Vĩnh Phú – UBND xã Bình Giang quản lý để thực hiện dự án ổn định dân cư vùng T4, T5, T6, tại xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành và xã Bình Giang, huyện Hòn Đất. Trong đó, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất có diện tích 928,146 ha tại xã Bình Giang. Ngày 23/5/2012, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức triển khai Quyết định và bàn giao đất trên thực địa cho UBND xã Bình Giang quản lý.

Mặc dù nhận bàn giao đất, nhưng trên thực tế đất không sạch, không được giải phóng mặt bằng, hiện trạng đất đã sản xuất lúa, các hộ sử dụng đất đa số là lâm trường viên trước đây hợp đồng sử dụng đất với Lâm trường 422 chưa thanh lý hợp đồng dứt điểm và một số trường hợp sử dụng đất chưa được cấp có thẩm quyền cho phép. Chưa thống kê hết các trường hợp đang sử dụng đất. Sau khi có Quyết định thu hồi đất và bàn giao đất cho địa phương quản lý, các hộ gia đình,

cá nhân trước đây vẫn tiếp tục sử dụng đất và việc sử dụng đất của người dân chưa được Lâm trường 422 thanh lý dứt điểm. Đa số các hộ dân sử dụng đất ở khu vực này thuộc các tỉnh khác không phải là người dân ở địa phương, một số trường hợp tự ý nhận chuyển nhượng không được cấp có thẩm quyền cho phép.

Do chưa có kinh phí để lập bản đồ địa chính và những khó khăn nêu trên nên Huyện chưa chỉ đạo UBND xã Bình Giang lập phương án giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để quản lý, sử dụng hiệu quả khu đất nêu trên và ổn định tình hình dân cư. Tuy nhiên, về Quy hoạch và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện vẫn quy hoạch là đất trồng rừng sản xuất và đất chuyên trồng lúa nước. Hiện trạng đất trước và sau bàn giao đất vẫn do các hộ dân nhận khoán đất của lâm trường quản lý, sử dụng sản xuất lúa, một số trường hợp tự ý chuyển nhượng đất và khai thác khoáng sản (đất sét) trái phép.

**\*Kiến nghị:** Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp và hỗ trợ cho Huyện rà soát lại việc thu hồi đất và bàn giao đất của Lâm trường 422 theo Quyết định số 1339/QĐ-UBND, ngày 23/8/2006 và Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 26/4/2012 của UBND tỉnh Kiên Giang, để bàn giao cho địa phương quản lý. Đồng thời, đề nghị Lâm trường 422 thực hiện thanh lý hợp đồng đất với các hộ lâm trường viên trước đây và bàn giao cho huyện quản lý theo quy định của pháp luật.

## **1.2. Khu đất của Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm xuất khẩu Kiên Giang - Nông trường Bình Sơn**

Sau khi có Kết luận số 04/KL-TTr ngày 16/6/2017 của Chánh thanh tra tỉnh về việc quản lý, sử dụng đất đối với Chi nhánh Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm xuất khẩu Kiên Giang - Nông trường Bình Sơn, UBND huyện thống nhất và chấp hành thực hiện. Tuy nhiên, do UBND tỉnh chưa thực hiện việc thu hồi đất để bàn giao cho huyện quản lý, do đó huyện chưa chủ động kiến nghị tỉnh xem xét để tổ chức thực hiện. Theo Kết luận 04/KL-TTr, (1) giao Sở Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục tham mưu UBND tỉnh thu hồi Quyết định số 2751/QĐ-UB ngày 29/8/1998 về việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nông trường Quốc doanh Bình Sơn và Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 05/7/2013 về xét duyệt quy hoạch sử dụng đất của Nông trường Bình Sơn và thu hồi diện tích đất 4.199,94ha của Nông trường Bình Sơn giao cho UBND huyện Hòn Đất quản lý theo đúng quy định của pháp luật đất đai sau khi Hợp đồng giao khoán giữa Nông trường Quốc doanh Bình Sơn và các hộ nhận khoán hết hiệu lực; xem xét phương án sử dụng đất của Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm xuất khẩu Kiên Giang nếu có nhu cầu và đủ điều kiện thì cho thuê đất theo đúng quy định. (2) giao UBND huyện Hòn Đất quản lý và lập phương án sử dụng cụ thể đối với phần diện tích đất sau khi thu hồi. (3) đề nghị Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm xuất khẩu Kiên Giang và Nông trường Bình Sơn có trách nhiệm rà soát lại các hộ còn nợ tiền nhận khoán và có phương án tích cực thu nợ, đồng thời thực hiện việc thanh lý hợp đồng giao khoán sau khi hết thời hạn theo đúng quy định tại Nghị định số 135/2005/NĐ-CP; trường hợp có nhu cầu sử dụng đất, Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm xuất khẩu Kiên Giang phải lập thủ tục thuê đất theo quy định của pháp luật (thủ tục phải

hoàn thành và trình cơ quan có thẩm quyền trong năm 2018); đối với diện tích bàn giao cho tỉnh phải thu hồi và giao toàn bộ hồ sơ về quỹ đất bị thu hồi.

Ngày 12/4/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 104/BC-STNMT về việc xin chủ trương UBND tỉnh đo đạc lại hiện trạng khu đất của Nông trường Quốc doanh Bình Sơn để thực hiện thu hồi đất theo Kết luận số 04/KL-TTr và được UBND tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 2797/VP-KTCN ngày 20/5/2019, với nội dung: (1) chấp thuận chủ trương cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện tiến hành đo đạc lại hiện trạng toàn bộ diện tích 4.199,94ha đất tại Nông trường Quốc doanh Bình Sơn. (2) giao Sở Tài nguyên và Môi trường sớm thực hiện, đo đạc và tham mưu UBND tỉnh thực hiện thu hồi khu đất nêu trên theo quy định.

Ngày 13/7/2020, Văn phòng UBND tỉnh ban hành Thông báo số 579/TB-VP về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xem xét kết quả thực hiện Kết luận số 04/KL-TTr, với nội dung: (1) giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương hoàn thành việc đo đạc diện tích đất 4.199,94ha và xem xét phương án sử dụng đất của Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm xuất khẩu Kiên Giang (thời gian hoàn thành trước ngày 25/10/2020), sau đó tham mưu UBND tỉnh thu hồi Quyết định số 2751/QĐ-UB ngày 29/8/1998 về việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nông trường Quốc doanh Bình Sơn tại 2 xã: Bình Giang, Bình Sơn, huyện Hòn Đất và Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 05/7/2013 về việc xét duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2020 của Nông trường Bình Sơn. (2) đề nghị Công ty cổ phần Chế biến thực phẩm xuất khẩu Kiên Giang tiếp tục đôn đốc các hộ thanh lý dứt điểm hợp đồng giao khoán theo đúng Kết luận số 04/KL-TTr ngày 16/6/2017 của Chánh Thanh tra tỉnh. (3) Đối với khu vực đất nêu trên: Trường hợp thu hồi giao địa phương quản lý thì giao UBND huyện Hòn Đất lập phương án sử dụng đất theo quy định; trường hợp giao đất cho Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm xuất khẩu Kiên Giang sử dụng thì giao Sở Tài nguyên và Môi trường lập phương án sử dụng đất.

Ngày 22/12/2020, UBND huyện Hòn Đất có Tờ trình số 246/TTr-UBND về việc thu hồi đất của Nông trường Bình Sơn và xin chủ trương giao đất cho huyện Hòn Đất quản lý.

Ngày 21/01/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh có Báo cáo số 125/BC-STNMT, về việc xin chủ trương thu hồi đất của Nông trường Quốc doanh Bình Sơn và giao cho UBND huyện Hòn Đất quản lý.

Ngày 14/5/2021, Văn phòng UBND tỉnh có Thông báo số 300/TB-VP về kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương thu hồi đất của Nông trường Quốc doanh Bình Sơn, với nội dung:

(1) giao Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất:

- Chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát cụ thể số hộ dân, diện tích đất nhận giao khoán, hiện trạng sử dụng đất, diện tích đất còn lại chưa giao khoán của Nông trường Quốc doanh Bình Sơn, tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xây dựng, đề xuất cụ thể phương án sử dụng khu đất này sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi đất và giao cho UBND huyện Hòn Đất quản lý, sử dụng.

(2) giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cùng Sở, ngành liên quan rà soát tính pháp lý, quy trình thủ tục thực hiện thu hồi đất Nông trường Quốc doanh Bình Sơn, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sau khi nhận được văn bản của tỉnh, UBND huyện đã có văn bản chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện, rà soát các tài liệu, hồ sơ có liên quan đến đất Nông trường Quốc doanh Bình Sơn, các hộ sử dụng đất. Tuy nhiên, để thực hiện các công việc rà soát cụ thể số hộ dân, diện tích đất nhận giao khoán, hiện trạng sử dụng đất, diện tích đất còn lại chưa giao khoán của Nông trường Quốc doanh Bình Sơn cần phải có thời gian và phải phối hợp với nhiều ngành, nguồn nhân lực để triển khai thực hiện chưa đảm bảo, diện tích lớn, số hộ sử dụng đất nhiều và có quá trình biến động về đất đai so với thời điểm năm 2017.

**\*Kiến nghị:** Để ổn định tình hình và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, UBND huyện Hòn Đất kiến nghị UBND tỉnh Kiên Giang, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm xuất khẩu Kiên Giang sớm thanh lý hợp đồng giao khoán sau khi hết thời hạn theo nội dung kết luận thanh tra, đồng thời thu hồi đất để giao cho UBND huyện Hòn Đất quản lý.

UBND huyện sẽ phối hợp với các ngành của tỉnh tổ chức rà soát cụ thể số hộ dân, diện tích đất nhận giao khoán, hiện trạng sử dụng đất, diện tích đất còn lại chưa giao khoán của Nông trường Quốc doanh Bình Sơn. Quá trình thực hiện, kiến nghị các ngành chức năng của tỉnh tạo điều kiện để hỗ trợ về nhân lực, cung cấp hồ sơ có liên quan để đẩy nhanh tiến độ thực hiện; đồng thời xây dựng Phương án sử dụng đất để trình UBND tỉnh xem xét.

### 1.3. Khu đất 645ha xã Thổ Sơn

Ngày 22/4/2020, UBND huyện có Tờ trình số 73/TTr-UBND gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, chấp thuận chủ trương quản lý và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khu vực đất 645 ha, xã Thổ Sơn. Tuy nhiên, đến nay UBND tỉnh vẫn chưa có văn bản chỉ đạo giải quyết.

**\*Kiến nghị:** Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục xem xét đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 22/4/2020.

### 1.4. Thu hồi đất của Trường Tiểu học Mỹ Hiệp Sơn (điểm Hiệp Hòa) tại xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất

Ngày 18/8/2021, UBND huyện có Tờ trình số 203/TTr-UBND, về việc trình UBND tỉnh thu hồi đất của Trường Tiểu học Mỹ Hiệp Sơn (điểm Hiệp Hòa) tại xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, như sau: xem xét thu hồi đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 1.547,5m<sup>2</sup>, thửa đất số 35, tờ bản đồ 03, mục đích sử dụng đất cơ sở giáo dục - đào tạo, chủ sử dụng là Trường Tiểu học Mỹ Hiệp Sơn (điểm Hiệp Hòa) tại ấp Hiệp Hòa, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang để giao huyện quản lý, sử dụng.

Thực hiện Công văn số 1379/STNMT-ĐĐ&KS ngày 11/10/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xác định mục đích xin giao quản lý khu đất thu hồi của Trường Tiểu học Mỹ Hiệp Sơn. Ngày 01/4/2022, UBND huyện có Công văn số 217/UBND-TNMT, khẳng định quỹ đất sau khi được tỉnh giao về cho huyện quản lý, UBND huyện sẽ bố trí là quỹ đất nông nghiệp, giao cho UBND xã Mỹ Hiệp Sơn quản lý và lập thủ tục để xét giao đất sản xuất nông nghiệp cho hộ gia đình bà Đặng Ngọc Vân sử dụng (xét giao hoán đổi đất) theo Thông báo số 521/TB-UB, ngày 9/3/2017 của Ban thường vụ Huyện ủy Hòn Đất kết luận về chủ trương đổi đất cho Trường Tiểu học Mỹ Hiệp Sơn và Thông báo số 13-TB/VPHU ngày 23/11/2020 của Văn phòng Huyện ủy Hòn Đất về thông báo kết luận của Thường trực Huyện ủy tại buổi làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mỹ Hiệp Sơn.

**\*Kiến nghị:** Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét trình UBND tỉnh có ý kiến để Huyện thực hiện việc hoán đổi đất và giao đất cho người dân được kịp thời.

### **1.5. Về giá đất các Cụm dân cư**

Ngày 13/01/2020, UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND, về ban hành Quy định Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, trong đó Bảng giá đất huyện Hòn Đất được thực hiện theo Phụ lục số 09, tuy nhiên vẫn còn thiếu giá đất tại các Cụm dân cư.

Ngày 30/6/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 687/STNMT-ĐĐ&KS, về việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn huyện, thành phố. Trên cơ sở rà soát, bổ sung thêm bảng giá đất ở dọc các tuyến đường, các tuyến, cụm dân cư; UBND huyện có Văn bản số 691/UBND-TNMT ngày 03/11/2020 về rà soát, sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn huyện Hòn Đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét. Tuy nhiên đến nay, tỉnh vẫn chưa có văn bản bổ sung bảng giá đất cho huyện Hòn Đất để áp dụng thực hiện.

**\*Kiến nghị:** Trong khi chờ UBND tỉnh ban hành bảng giá đất, UBND huyện đề xuất UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường cho phép huyện áp dụng cách xác định giá đất để người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế (trước bạ, thu nhập cá nhân), như sau:

- Áp dụng giá đất của các Cụm dân cư theo giá đất của Dự án được UBND tỉnh phê duyệt trước đây.
- Xác định giá đất là vị trí 2 của Bảng giá đất ở dọc theo các tuyến đường của huyện theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

### **1.6. Về hạn mức giao đất ở của các Tuyến dân cư**

Từ năm 2002 đến nay, trên địa bàn huyện hiện có 13 tuyến dân cư được quy hoạch và đã triển khai tổ chức xét giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân theo chủ trương và phương án được duyệt của từng dự án. Dự án được quy hoạch phân lô, có cơ chế xác định giá theo từng lô và giá trị mét vuông được giao đất để thu tiền sử dụng đất, được bố trí giao đất ở tại nông thôn. Trong quá trình thực hiện, Huyện thực hiện quy định giao đất có thu tiền sử dụng đất, tuy nhiên đối với đất ở tại nông

thôn chỉ giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 300m<sup>2</sup>, diện tích còn lại là đất trồng cây lâu năm chứ không xem xét giao toàn bộ diện tích là đất ở.

**\*Kiến nghị:** Theo từng Dự án được duyệt có diện tích lô nền trên 300m<sup>2</sup>, chỉ xét giao đất có thu tiền sử dụng đất và phải giao đất ở. Nếu xét giao đất như vậy sẽ vượt hạn mức giao đất ở; còn nếu như chỉ xét giao đất ở trong hạn mức là 300m<sup>2</sup>, phần diện tích đất còn lại được giao là đất trồng cây lâu năm nhưng có thu tiền sử dụng đất thì không phù hợp theo quy định. Vì vậy, kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, hướng dẫn xử lý đối với trường hợp trên.

### 1.7. Về đấu giá quyền sử dụng đất

Theo Điều 59 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 quy định việc đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá quy định tại Điều 49 của Luật Đấu giá tài sản không áp dụng đối với các tài sản sau đây: Tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai; Tài sản khác mà pháp luật quy định không đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá.

Tuy nhiên, theo khoản 3 Điều 118 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “Trường hợp đất đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều này mà không có người tham gia hoặc trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc đấu giá ít nhất hai lần nhưng không thành thì Nhà nước thực hiện việc giao đất, cho thuê đất không phải đấu giá quyền sử dụng đất”.

Như vậy, trong trường hợp không có người tham gia hoặc trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc đấu giá ít nhất hai lần nhưng không thành thì phải thực hiện việc giao đất, cho thuê đất đối với diện tích đất đưa ra đấu giá có xác định hạn mức theo quy định hay không.

**\* Kiến nghị:** UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, hướng dẫn.

### 1.8. Một số kiến nghị khác

- Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng hoàn thiện hồ sơ địa chính trên địa bàn huyện để đảm bảo cho công tác quản lý đất đai trong thời gian tới.

- Về trình tự, thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu và đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất cần quy định rõ xác minh hay không xác minh nguồn gốc đất quy định tại Điểm d, Khoản 3, Điều 70 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP. Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, hướng dẫn; đồng thời, đề nghị xem xét bỏ thủ tục xác nhận trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi nhận chuyển nhượng, tặng cho và công nhận QSD đất.

- Trên địa bàn huyện vẫn chưa bố trí được khu tái định cư vì quỹ đất tại địa phương còn thiếu. Nguồn vốn để thực hiện việc lập và thực hiện dự án tái định cư khi thu hồi đất hiện chưa được phân bổ. Căn cứ khoản 2, Điều 21 và khoản 4, Điều 22 của Quyết định 26/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thì điều kiện hiện tại của địa phương không đảm bảo. Đối với các trường hợp nhận hỗ trợ suất tái định cư bằng tiền, để có cơ sở tính tiền suất tái định cư tại địa phương, đề nghị khảo sát và ban hành giá định mức phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật/m<sup>2</sup>.

- Đối với các dự án có thu hồi phần đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn công trình: Theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2020 của UBND tỉnh Kiên Giang: "Giá đất được tính bằng giá đất liền kề có cùng đích sử dụng hoặc giá có cùng mục đích sử dụng tại vùng lân cận gần nhất (trường hợp không có đất liền kề đất liền kề)". Nhưng việc xác định đất liền kề có cùng mục đích sử dụng xảy ra 2 trường hợp: đối với thửa đất liền kề là đất nông nghiệp cùng mục đích và cũng có đất liền kề là đất phi nông nghiệp. Nên rất khó xác định để áp giá trong trường hợp này. Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, hướng dẫn.

## **II. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG, KHOÁNG SẢN, TÀI NGUYÊN NƯỚC**

### **2.1. Lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản**

Diện tích tự nhiên của huyện lớn, khoáng sản (đất sét, than bùn) phân bố rải rác, rộng khắp, giáp ranh tỉnh khác nên Huyện gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý. Hiện nay, các thủ đoạn khai thác khoáng sản trái phép ngày càng tinh vi, mạnh động, hoạt động có tổ chức (chỉ hoạt động vào ban đêm, ngày nghỉ, tổ chức theo dõi lực lượng kiểm tra để đối phó, vẫn ngang nhiên hoạt động khi bị nhắc nhở và lập biên bản đình chỉ...). Các quy định hình thức xử phạt, mức xử phạt còn thấp chưa đủ mức răn đe nên các vụ việc đã xử lý thường tái phạm, xuất hiện ngày càng nhiều vụ việc mới.

Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn, xử lý còn nhiều bất cập, việc bắt quả tang hành vi khai thác khoáng sản trái phép cần có lực lượng mật phục, theo dõi địa bàn, việc xác định loại khoáng sản phải chờ giám định mẫu nghi là khoáng sản, dẫn đến công tác xử lý gặp nhiều khó khăn và thời gian kéo dài. Lực lượng thực hiện công tác thanh, kiểm tra, xử lý các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép cấp huyện và địa phương còn nhiều hạn chế về nhân lực, năng lực, trang bị, chế độ,... Việc quản lý địa bàn của UBND cấp xã chưa chặt chẽ, chỉ phát hiện sau khi các đối tượng đã khai thác với diện tích/khối lượng tương đối lớn. Sự phối kết hợp giữa các đơn vị liên quan đôi khi chưa kịp thời, chặt chẽ để kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các hành vi khai thác khoáng sản trái phép.

Trong thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho UBND tỉnh cấp phép khai thác khoáng sản (than bùn) trên địa bàn huyện cho các tổ chức, doanh nghiệp (chủ yếu tại các xã: Nam Thái Sơn, Bình Sơn, Bình Giang). Một số doanh nghiệp đã đóng cửa mỏ, nhưng hồ sơ và công việc bàn giao đất cho huyện chưa thực hiện.

#### **\*Kiến nghị:**

- Công an tỉnh hỗ trợ xử lý dứt điểm tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn và tiêu thụ liên tỉnh (đặc biệt ở xã Bình Sơn, Bình Giang - khai thác đất sét, than bùn).

- Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn và ban hành phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn huyện, để Huyện có biện pháp quản lý và bảo vệ tốt các công trình thủy lợi trên địa bàn (trong đó, có liên quan đến việc khai thác đất bờ kênh).

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp để cung cấp các tổ chức, doanh nghiệp còn khai thác, đã đóng cửa mỏ trong khai thác khoáng sản; thực hiện việc đóng cửa mỏ đối với các mỏ khai thác khoáng sản đã hết hạn cấp phép hoặc không còn hoạt động, bàn giao đất về cho địa phương quản lý; phối hợp và hỗ trợ cho huyện định hướng quy hoạch khoáng sản trên địa bàn.

## **2.2. Lĩnh vực tài nguyên nước**

Đến nay, trên địa bàn huyện Hòn Đất chưa được Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước. Do đó, việc triển khai thực hiện quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn gặp nhiều khó khăn.

**\*Kiến nghị:** Sở Tài nguyên và Môi trường sớm thực hiện việc cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn huyện, để Huyện triển khai các bước quản lý, bảo vệ hành lang nguồn nước theo quy định.

## **2.3. Về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển**

Hiện nay, trên địa bàn huyện chưa có sơ đồ khu vực biển để phục vụ cho công tác quản lý.

**\*Kiến nghị:** Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh thực hiện đo đạc giải thửa khu vực biển trên địa bàn huyện.

# **III. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

1. Đề nghị UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT quan tâm, tiếp tục đầu tư bờ kè chống sạt lở: trên tuyến đê ven biển (đã được đầu tư 5,5/12km), tuyến kênh Rạch Giá- Hà Tiên và các tuyến kênh tỉnh quản lý.

2. Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT sớm có văn bản hướng dẫn thực hiện việc giao khoán rừng gắn phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản dưới tán rừng để Huyện sớm triển khai thực hiện. Theo quy định của tỉnh (Quyết định 25) trước đây là giao khoán theo tỷ lệ 7/3 nhưng theo quy định mới (Nghị định 156/2018) thì tỷ lệ là 6/4 và không được làm suy giảm diện tích rừng. Nếu chưa ban hành được văn bản thì đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT cho chủ trương thực hiện làm điểm ở một số khu vực (Huyện chọn vùng) để triển khai trong khi chờ văn bản chính thức. Đồng thời, sớm có văn bản hướng dẫn cho các hộ dân nạo vét mương, gia cố bờ bao để chủ động nuôi trồng thủy sản dưới tán rừng phòng hộ ven biển gắn với phát triển du lịch.

3. Đề nghị Sở Kế hoạch – Đầu tư tỉnh sớm phê duyệt hồ sơ cho thuê mặt nước ven biển cho các hộ dân để nuôi trồng thủy sản (82 hồ sơ gửi ở Sở Kế hoạch - Đầu tư).

4. Đề nghị tỉnh chỉ đạo các ngành chuyên môn cho ý kiến sử dụng nguồn vốn từ Nghị định 35/ CP, Nghị định 62 sửa đổi, bổ sung Nghị định 35 “về hỗ trợ trồng lúa” để làm thí điểm, lựa chọn các mô hình thích hợp với điều kiện dưới mái nhà năng lượng mặt trời (mô hình đạt chuẩn VietGap, Hữu cơ...) và kêu

gọi liên kết tiêu thụ sản phẩm cho các sản phẩm này (hiện nay nguồn vốn theo nghị định 35/CP chỉ triển khai trên đối tượng cây trồng chủ yếu là cây lúa, không có đối tượng khác nên huyện không có nguồn kinh phí khác để làm thí điểm). Đây là mô hình sản xuất trong điều kiện thuận lợi cho nông sản sạch. Có thể mạng lại hiệu quả kinh tế cao nếu được đầu tư triển khai góp phần tăng thu nhập cho người dân.

5. Đề nghị tỉnh có chủ trương chỉ đạo đối với các nhà áp mái năng lượng mặt trời nếu không đủ diện tích tối thiểu là 1 ha để làm kinh tế trang trại theo quy định thì cho liên kết 02 sở sản xuất Năng lượng mặt trời để đảm bảo đủ diện tích theo quy định về kinh tế trang trại.

6. Đề nghị tỉnh xem xét cho huyện quy hoạch khoảng trên 100 ha (Kênh KH7) khu vực rừng sản xuất của một số chủ rừng (Phan Minh, Nông Lâm sản...) để kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư chăn nuôi, gia súc theo chuỗi khép kín nhằm tái tạo đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện (trâu, bò, heo..vv)

7. Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT quan tâm đầu tư, nâng cấp (trạm) mở rộng (nhà máy) và hệ thống nước sạch nông thôn cho các xã trên địa bàn huyện để đạt chuẩn Nông thôn mới đến năm 2024 và huyện đạt chuẩn Nông thôn mới vào năm 2025. (hiện nay tỷ lệ nước sạch của huyện mới đạt 42%)

#### **IV. LĨNH VỰC GIÁO DỤC**

##### **1. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo**

1.1. Tham mưu UBND tỉnh tăng cường đầu tư kinh phí xây dựng thêm cơ sở vật chất cho các trường để đáp ứng theo Thông tư số 13 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về cơ sở vật chất trường học, tạo điều kiện thuận lợi cho các trường trong lộ trình xây dựng trường trọng điểm, chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục, thực hiện tiêu chí nông thôn mới.

1.2. Tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí để trang bị đầy đủ, kịp thời thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định (đi kèm thay sách giáo khoa).

1.3. Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy định định mức cụ thể khen thưởng cho giáo viên có thành tích cao trong hội thi GVCN lớp giỏi, hội thi Tổng phụ trách Đội giỏi, học sinh đạt giải cao trong các cuộc thi cấp huyện nhằm động viên, khuyến khích, tạo động lực cho giáo viên, học sinh hăng say lao động, học tập.

1.4. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên thực hiện phương án dạy học linh hoạt tại các trường không thể bố trí giáo viên dạy học môn Tiếng Anh, Tin học. Hướng dẫn thực hiện điều động, phân công, biệt phái giáo viên dạy học liên trường trong cùng cấp học đối với giáo viên môn Tiếng Anh, Tin học và các môn đặc thù khác.

2. Đề nghị Sở Nội vụ: tham mưu UBND tỉnh tổ chức thi nâng ngạch cho giáo viên từ hạng III lên hạng II. Vì hiện nay rất nhiều giáo viên đã tốt nghiệp có bằng đại học từ lâu nhưng chưa có điều kiện thi nâng hạng, gây thiệt thòi về chế độ lương, ảnh hưởng đến việc bổ nhiệm lên cán bộ quản lý khi có điều kiện, nhu cầu.

#### **V. LĨNH VỰC VĂN HÓA**

## **1. Đối với Sở Văn hóa và Thể thao**

**1.1.** Sớm hoàn thiện các hạng mục công trình của Nhà trưng bày tại Khu mộ AHLLVTND Phan Thị Ràng và thực hiện bàn giao để Huyện đưa vào hoạt động phục vụ du khách.

**1.2.** Sớm hoàn thành xếp hạng Chùa Khmer Hòn Sóc là Di tích kiến trúc nghệ thuật Khmer cấp tỉnh.

**1.3.** Đề xuất Viên Khảo cổ hoàn tất các hạng mục bảo quản và trưng bày hiện vật tại Di tích khảo cổ học Nền Chùa tại xã Mỹ Phước, đồng thời đề xuất chủ trương khai quật hiện vật tại Khu di chỉ khảo cổ học Giồng Xoài xã Mỹ Hiệp Sơn.

## **2. Đối với UBND tỉnh**

**2.1.** Phân bổ kinh phí Bảo tồn di tích hàng năm cho Huyện để Huyện chủ động trong việc sửa chữa, tu bổ những khu di tích bị xuống cấp, hư hỏng theo phân cấp quản lý.

**2.2.** Đề nghị đầu tư phân khu cứu hộ và mở rộng diện tích nuôi dưỡng, chăm sóc động vật; cho phép mở cửa để phục vụ tham quan, tìm hiểu tại khu cứu hộ động vật hoang dã nhằm giáo dục cho nhân dân, nhất là thế hệ trẻ trong việc bảo vệ động vật, nhất là động vật hoang dã, quý hiếm, bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên.

## **VI. LĨNH VỰC XÂY DỰNG – CÔNG NGHIỆP**

**1.** Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, xem xét chấp thuận chủ trương và bố trí vốn cho huyện để thực hiện đầu tư xây dựng một số công trình, dự án như sau:

### **1.1. Công trình đường**

- (1) Đường từ Trung tâm TT. Sóc Sơn đến đường ven biển Rạch Giá – Hòn Đất;
- (2) Đường từ thị trấn Hòn Đất đến đường vào mộ Chị Sứ (từ Trung tâm Y tế đến cầu Mương Lộ, xã Thổ Sơn);
- (3) Đường từ cầu Tám Ngàn đến Đường ven biển từ Hòn Đất đi Kiên Lương.
- (4) Nâng cấp, mở rộng Đường và cầu vào khu di tích Nền Chùa;
- (5) Đường đấu nối từ Đường 969 (Nam Thái Sơn – Tri Tôn – Hòn Me) vào đường cao tốc (khi hoàn thành);

### **1.2. Công trình cầu**

- (1) Đầu tư cầu Kiên Hảo (bắc qua kênh Rạch Giá – Hà Tiên) kết nối với tỉnh An Giang;
- (2) Đầu tư cầu thị trấn Hòn Đất (bắc qua kênh Rạch Giá – Hà Tiên) kết nối với tỉnh An Giang;

**2.** Các công trình GTNT đã được đầu tư từ những năm 2010 về trước nay đã xuống cấp nghiêm trọng; kinh tế ngày càng phát triển, nhu cầu đầu tư mới, cải tạo và nâng cấp các công trình GTNT trên địa bàn huyện là rất lớn trong khi nguồn vốn đầu tư GTNT được tỉnh phân bổ cho huyện giai đoạn 2021-2025 chỉ 132 tỷ đồng (bình quân mỗi năm khoảng 26,4 tỷ, tương đương 17,6 km đường, chưa tính hệ thống cầu đồng bộ) vì vậy Huyện không thể hoàn thành kế hoạch

của UBND tỉnh và Nghị quyết Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025 giao.

**\* Kiến nghị:** Để hoàn thành chỉ tiêu theo kế hoạch của tỉnh; quy hoạch GTNT được UBND tỉnh phê duyệt (tại Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 30/11/2014) và Nghị quyết Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025<sup>1</sup>. UBND huyện đề nghị UBND tỉnh quan tâm bổ sung vốn đầu tư GTNT giai đoạn 2021-2025 cho huyện là 756,915 tỷ đồng (trong đó: đầu tư 311,27km đường với tổng kinh phí 496,375 tỷ đồng; 128 cây cầu với tổng kinh phí 260,540 tỷ đồng).

3. Đối với các trường hợp điều chuyển đất và tài sản công gắn liền với đất từ đơn vị dư thừa (gọi là đơn vị A) sang đơn vị khác (gọi là đơn vị B) với mục đích cho đơn vị B có diện tích đất xây dựng công trình mới theo chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì sau khi đơn vị B đã được tiếp nhận tài sản điều chuyển, đơn vị B phải tiếp tục đề nghị thanh lý các tài sản trên diện tích đất mới tiếp nhận, giải phóng mặt bằng xây dựng công trình mới dẫn đến thời gian bắt đầu xây dựng công trình mới bị kéo dài, không đảm bảo thực hiện kế hoạch đã được đề ra.

**\*Kiến nghị:** UBND tỉnh, Sở Tài chính xem xét đối với các trường hợp nêu trên thì cho chủ trương thực hiện đồng thời 02 công việc là điều chuyển và thanh lý cùng một lúc để rút ngắn thời gian có thể giao mặt bằng cho đơn vị xây dựng, đảm bảo tiến độ thực hiện kế hoạch đề ra.

4. Ngày 05/5/2022, Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện có nộp hồ sơ đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép môi trường đối với Công trình Chợ và khu dân cư trung tâm thị trấn Sóc Sơn (nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang). Đến ngày 10/5/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 714/STNMT-BVMT về việc chưa tổ chức thẩm định hồ sơ Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Chợ và Khu dân cư Trung tâm thị trấn Sóc Sơn – huyện Hòn Đất – tỉnh Kiên Giang”. Theo nội dung Công văn có nêu “Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tổ chức làm việc với BQL dự án ĐTXD huyện Hòn Đất để xem xét hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường của đơn vị và hướng dẫn đơn vị thực hiện thủ tục xin cấp giấy phép về môi trường theo quy định”. Tuy nhiên, đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường vẫn chưa tổ chức làm việc cũng như chưa có văn bản hướng dẫn Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Hòn Đất thực hiện. Từ đó, dẫn đến công trình gặp một số khó khăn như sau: thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn đã hết nhưng chưa thể nghiệm thu tất toán hợp đồng; tiến độ thực hiện các hạng mục xử lý nước thải có liên quan bị chậm trễ.

**\*Kiến nghị:** Sở Tài nguyên và Môi trường sớm tổ chức làm việc với Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Hòn Đất để hướng dẫn đơn vị thực hiện thủ tục xin cấp giấy phép về môi trường theo quy định và để triển khai các gói thầu liên quan về sau đúng tiến độ.

<sup>1</sup> Đến nay 100% số xã trên toàn huyện đã có đường đến trung tâm xã; hệ thống đường GTNT đã được cứng hóa là 759,2/883,3 km, đạt 86% so với quy hoạch đến năm 2020 và đạt 74% so với quy hoạch đến năm 2030 (759,2/1.024 km)

5. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, ưu tiên bố trí vốn (từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương) để giải phóng mặt bằng, hoàn thành đầu tư cơ bản hạ tầng kỹ thuật tại cụm công nghiệp Bình Sơn đã được phê duyệt quy hoạch; có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện phát triển công nghiệp sạch, có hàm lượng khoa học công nghệ cao, ưu tiên các dự án chế biến sâu, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng và thân thiện môi trường. Đồng thời, có cơ chế đặc thù cho phép dự án phát triển công nghiệp sử dụng nhiều lao động dân tộc ít người tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng tổng hợp với mức cao nhất các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Chính phủ và tỉnh; giúp các doanh nghiệp quy mô nhỏ và rất nhỏ, cá nhân (hộ gia đình) sản xuất công nghiệp được tiếp cận và vay vốn của các tổ chức tín dụng, các quỹ hỗ trợ phát triển.

6. Đề nghị UBND tỉnh, Sở Công thương, Điện lực Kiên Giang quan tâm đầu tư đồng bộ hệ thống điện phục vụ nuôi trồng thủy sản khu vực Bãi Dương, xã Bình Sơn và đầu tư điện vùng lõm cho người dân, nhất là những nơi có đồng bào dân tộc sinh sống như khu vực: Kênh 8,5 (xã Mỹ Thái), ấp Láng Com, ấp Hợp Thành (xã Bình Giang), kênh 9 (xã Mỹ Hiệp Sơn),.../.

---